

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Cần Thơ

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Số giấy phép hoạt động: 919/CT-GPHĐ; Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Cần
Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2025.

Địa chỉ: 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 Nguyễn Đức Trí.

Điện thoại liên hệ: (0292) 3831837 Email: bvnhidong@cantho.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng thực hành:

1.1. Đối tượng cấp mới:

STT	Đối tượng thực hành	Phạm vi thực hành
1	- Bác sĩ Y khoa - Bác sĩ Y học dự phòng	- Y khoa - Y học dự phòng
2	- Điều dưỡng - Kỹ thuật Y Hình ảnh y học - Kỹ thuật Y Xét nghiệm y học - Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng	- Điều dưỡng - Hình ảnh y học - Xét nghiệm y học - Phục hồi chức năng

1.2. Đối tượng đã có chứng chỉ/giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản:

- Bác sĩ đã có chứng chỉ đào tạo định hướng chuyên khoa cơ bản từ 09 tháng trở lên do các trường hợp pháp đào tạo: Chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;

- Bác sĩ đã có văn bằng chuyên khoa sau đại học nhưng đã tốt nghiệp quá 24 tháng (kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa) chưa đề nghị cấp thay đổi hoặc chưa đề nghị điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *Danh sách đính kèm.*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:

- *Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 630/HĐ-BVND (đính kèm);*

- *Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 631/HĐ-BVND (đính kèm);*

- *Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 742/HĐ-BVND (đính kèm);*

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng tiếp nhận/đợt
1	Bác sĩ Y khoa	20
	Bác sĩ Y học dự phòng	05
2	Chuyên khoa Nhi	10
	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	05
3	Điều dưỡng	20
4	Kỹ thuật Y Hình ảnh y học	10
	Kỹ thuật Y Xét nghiệm y học	20
	Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng	05

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ:



+ Đối tượng Bác sĩ Y khoa, Y học dự phòng, chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Ngoại Nhi, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh: 3.000.000đ/học viên;

+ Đối tượng Điều dưỡng, Kỹ thuật y: 2.000.000đ/học viên.

- Tại cơ sở thực hành hợp tác: Thu học phí trực tiếp theo quy định của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ/Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ/Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ tại thời điểm tiếp nhận học viên.

- Đối với người thực hành là viên chức của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ: Không thu phí thực hành tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, hỗ trợ phí thực hành tại bệnh viện hợp tác (phải ký cam kết phục vụ tại Bệnh viện sau khi có GPHN). Trường hợp nghỉ việc phải bồi hoàn các khoản chi phí theo quy định.

- Đối với người thực hành là nhân viên hợp đồng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ: Không thu phí thực hành tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ (phải ký cam kết phục vụ tại Bệnh viện sau khi có GPHN), tự túc chi phí thực hành tại Bệnh viện hợp tác. Trường hợp nghỉ việc phải bồi hoàn các khoản chi phí theo quy định.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Chương trình thực hành đối với học viên thực hành lâm sàng tại Bệnh viện;
- Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ;
- Danh sách người hướng dẫn thực hành;
- Kế hoạch tiếp nhận học viên thực hành).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Tổ TTGDSK;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
số 1511/BCB-BVND, ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
I	Bác sĩ					
1	Ông Huy Thanh	Bác sĩ CKII	000173/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	23/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Chỉ định xét nghiệm HIV; Thông báo và tư vấn kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
2	Nguyễn Đức Trí	Bác sĩ CKII	000520/CT-CCHN	13/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
3	Trần Cao Thái	Bác sĩ CKII	002800/CT-CCHN	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
4	Nguyễn Phát Nguyên	Bác sĩ CKII	000199/CT-GPHN	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi. Bổ sung "Chỉ định xét nghiệm HIV; Thông báo và tư vấn kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
5	Quách Ngọc Ngân	Bác sĩ CKII	003249/CT-CCHN quyết định số 293/QĐ-BVND	30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
6	Nguyễn Thanh Nam	Bác sĩ CKII	001799/CT-CCHN	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
7	Nguyễn Thị Nhân Mỹ	ThS Bác sĩ	004683/CT-CCHN quyết định số 293/QĐ-BVND	25/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp; Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
8	Danh Chanh Ry Gia	Bác sĩ CKI	002867/CT-CCHN quyết định số 293/QĐ-BVND	10/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
9	Phạm Công Tạo	Bác sĩ CKII	000203/CT-CCHN	08/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
10	Võ Thị Kim Nguyên	Bác sĩ CKII	000194/CT-CCHN quyết định số 293/QĐ-BVND	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
11	Thái Thanh Lâm	Bác sĩ CKII	000199/CT-CCHN	28/04/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
12	Huỳnh Hùng Dũng	Bác sĩ CKII	000619/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	08/10/2012	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhiễm. Bổ sung "Chỉ định xét nghiệm HIV; Thông báo và tư vấn kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
13	Nguyễn Huỳnh Nhật Trường	Bác sĩ CKII	000039/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
14	Dương Văn Hiếu	Bác sĩ CKII	000103/CT-CCHN	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
15	Võ Hồng Phượng	Bác sĩ CKI	004674/CT-CCHN	21/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
16	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Bác sĩ CKII	000168/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	18/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng tim mạch" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
17	Thạch Minh Đức	Bác sĩ CKI	000179/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	31/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng tim mạch. Chỉ định xét nghiệm HIV; Thông báo và tư vấn kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
18	Trần Huỳnh Việt Trang	Bác sĩ CKII	002771/CT-CCHN; quyết định số 776/QĐ-BVND; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 37/QĐ-BVND	22/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Nhi. Bổ sung "Siêu âm tim và siêu âm mạch máu tại khoa Hồi sức tích cực - chống độc" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật lọc máu liên tục" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020. Bổ sung "Khám, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật hồi sức cấp cứu" theo quyết định số 37/QĐ-BVND ngày 08/01/2026	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
19	Trần Minh Thành	Bác sĩ CKI	002882/CT-CCHN, quyết định số 293/QĐ-BVND, quyết định số 771/QĐ-BVND	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật lọc máu liên tục" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu." theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
20	Diệp Loan	Bác sĩ CKII	000743/CT-CCHN (đã thu hồi)	30/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
			002477/CT-GPHN	12/06/2026	Chuyên khoa Nhi	- Chuyên khoa Nhi
21	Bùi Thị Phương Anh	Bác sĩ CKI	002832/CT-CCHN	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
22	Trương Cẩm Trinh	Bác sĩ CKII	000525/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	21/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
23	Hà Thị Hồng Ân	Bác sĩ CKII	000620/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	08/10/2012	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi. Bổ sung "Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
24	Nguyễn Thị Bích Anh	Bác sĩ CKII	000379/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	11/09/2012	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Chỉ định xét nghiệm HIV; Thông báo và tư vấn kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
25	Huỳnh Lê Trúc Mai	BS YHDP	007528/CT-CCHN	26/07/2022	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	- Y học dự phòng
26	Tạ Vũ Quỳnh	Bác sĩ CKII	000362/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	10/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi. Bổ sung "Thực hiện phẫu thuật nội soi và mổ mở loại đặc biệt, loại I, II, III chuyên ngành ngoại tổng hợp và các thủ thuật" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
27	Võ Ngọc Lân	ThS Bác sĩ	004546/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	28/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi. Bổ sung "Thực hiện phẫu thuật nội soi và mổ mở loại I, II, III chuyên ngành ngoại tổng hợp và các thủ thuật. Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
28	Trần Văn Tuấn	Bác sĩ CKII	000241/CT-CCHN	13/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
29	Võ Thị Thùy Linh	Bác sĩ CKI	000080/CT-CCHN; Quyết định số 1710/QĐ-SYT; quyết định số 293/QĐ-BVND	25/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt theo Quyết định số 1710/QĐ-SYT ngày 13/7/2017. Bổ sung "Thực hiện các phẫu thuật loại I, II, III chuyên khoa mắt và thủ thuật các loại vùng đầu mặt cổ. Thăm dò chức năng mắt" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
30	Nguyễn Kỳ Duy Tâm	TS Bác sĩ	002878/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	10/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Tai mũi họng. Bổ sung "Thực hiện các phẫu thuật loại I, II, III chuyên khoa tai mũi họng và thủ thuật các loại vùng đầu mặt cổ. Thăm dò chức năng tai mũi họng; Nội soi chẩn đoán" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng
31	Quách Nguyễn Ái Phương	Bác sĩ CKI	0001587/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	24/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt. Bổ sung "Thực hiện các phẫu thuật loại I, II, III chuyên khoa răng hàm mặt và thủ thuật các loại ở vùng đầu mặt cổ" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng
32	Phạm Thành Công	Bác sĩ CKI	005646/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	17/12/2018	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng. Bổ sung "Thực hiện các phẫu thuật loại I, II, III và thủ thuật. Thăm dò chức năng tai; Nội soi chẩn đoán; Phẫu thuật nội soi" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng
33	Lê Thị Mộng Kiều	Bác sĩ CKI	005431/CT-CCHN; quyết định số 482/QĐ-BVND; quyết định số 293/QĐ-BVND	25/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt. Bổ sung "Khám tầm soát bệnh lý võng mạc tăng sinh, thực hiện kỹ thuật tiêm nội nhãn, siêu âm nhãn khoa" theo quyết định số 482/QĐ-BVND ngày 25/04/2023; "Thực hiện các phẫu thuật loại II, III khoa mắt và thủ thuật các loại vùng đầu mặt cổ. Thăm dò chức năng mắt" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng
34	Phạm Kế Kiên	Bác sĩ CKI	007349/CT-CCHN; quyết định số 482/QĐ-BVND	25/04/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. Bổ sung "Nội soi Tai mũi họng" theo quyết định số 482/QĐ-BVND ngày 25/04/2023	- Y khoa - Y học dự phòng
35	Danh Thị Mỹ Phương	Bác sĩ CKI	004272/CT-CCHN; Quyết định số 987/QĐ-SYT	29/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Dinh dưỡng theo Quyết định số 987/QĐ-SYT ngày 23/3/2018	- Y học dự phòng
36	Huỳnh Vũ Hải	Bác sĩ CKI	000002/CT-CCHN; Quyết định số 50/QĐ-SYT; quyết định số 293/QĐ-BVND	04/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Bổ sung Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo Quyết định số 50/QĐ-SYT ngày 15/01/2015. "Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
37	Võ Minh Vũ	Bác sĩ CKI	000551/CT-GPHN	07/05/2021	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	- Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
38	Nguyễn Tuyết Mai	Bác sĩ CKI	002889/CT-CCHN	24/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
			004296/CT-CCHN (đã thu hồi)	21/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa	- Y khoa

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
39	Thạch Thị Bích Nhiên	Bác sĩ CKI	002529/CT-GPHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	19/06/2026	Chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu." theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
40	Phan Thanh Duy	Bác sĩ	007440/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	27/05/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu." theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
41	Danh Hữu Tài	Bác sĩ	005919/CT-CCHN	21/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
42	Khương Văn Thái	Bác sĩ CKI	002883/CT-CCHN (đã thu hồi)	02/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng
			002530/CT-GPHN	19/06/2026	Chuyên khoa Nhi	- Chuyên khoa Nhi
43	Nguyễn Thị Diễm My	Bác sĩ	005311/CT-CCHN quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 482/QĐ-BVND	11/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020; "Độc kết quả đo hô hấp ký, kết quả đo dao động xung ký" theo quyết định số 482/QĐ-BVND ngày 25/4/2023	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
44	Thạch Thanh Huyền	Bác sĩ	003769/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 517/QĐ-BVND	04/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thăm dò chức năng hô hấp" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020; "Độc kết quả hô hấp ký và dao động xung ký" theo quyết định số 517/QĐ-BVND ngày 29/6/2022	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
45	Phan Lý Hiếu Nghĩa	Bác sĩ	004731/CT-CCHN quyết định số 776/QĐ-BVND	22/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Độc kết quả hô hấp ký và dao động xung ký" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
46	Lê Văn Viên	Bác sĩ CKII	0001673/CT-CCHN (đã thu hồi)	25/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi	- Y khoa
			002454/CT-GPHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	15/06/2026	Chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật nội soi chẩn đoán tiêu hóa" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
47	Đặng Như Ý	Bác sĩ CKI	004719/CT-CCHN (đã thu hồi)	18/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng
			002455/CT-GPHN	15/06/2026	Chuyên khoa Nhi	- Chuyên khoa Nhi
48	Nguyễn Tú Giảng	Bác sĩ	005869/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 1044/QĐ-BVND	23/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật nội soi chẩn đoán tiêu hóa" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020. Bổ sung "Nội soi tiêu hóa trên điều trị" theo quyết định số 1044/QĐ-BVND ngày 26/08/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
49	Nguyễn Thị Như Huỳnh	Bác sĩ	005871/CT-CCHN	23/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
50	Trần Ngọc Muội	Bác sĩ	006545/CT-CCHN; quyết định số 1044/QĐ-BVND	25/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Nội soi tiêu hóa: chẩn đoán và điều trị; Kỹ thuật nội soi thực quản, dạ dày - tá tràng và nội soi đại tràng, chẩn đoán và điều trị" theo quyết định số 1044/QĐ-BVND ngày 26/08/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
51	Văn Thanh Cường	Bác sĩ	005931/CT-CCHN; quyết định số 671/QĐ-BVND	24/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Nội soi dạ dày tá tràng, nội soi đại tràng chẩn đoán; thực hiện một số kỹ thuật nội soi điều trị cơ bản như: Gắp dị vật, nội soi cắt polyp đại tràng" theo quyết định số 671/QĐ-BVND ngày 15/6/2023	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
52	Lê Thị Thu Trang	Bác sĩ	007468/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	24/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu." theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
53	Nguyễn Thanh Hoàng 1992	Bác sĩ CKI	005313/CT-CCHN (đã thu hồi)	11/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
			002724/CT-GPHN; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 1206/QĐ-BVND	24/07/2026	Chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Thăm dò chức năng thần kinh, tâm thần. Chỉ định xét nghiệm HIV; Thông báo và tư vấn kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020. Bổ sung "Khám chữa bệnh động kinh ngoại trú; Đọc kết quả điện não đồ nội, ngoại trú" theo quyết định số 1206/QĐ-BVND ngày 10/10/2024	
54	Lê Đỗ Phương Nhung	Bác sĩ	006016/CT-CCHN; quyết định số 1150/QĐ-BVND	29/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh động kinh ngoại trú và đọc kết quả điện não đồ nội, ngoại trú" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
55	Phan Nhật Khương	Bác sĩ CKI	000322/CT-CCHN; quyết định số 275/QĐ-SYT	04/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Siêu âm tổng quát theo quyết định số 275/QĐ-SYT ngày 21/02/2018	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
56	Nhan Minh Ngọc	Bác sĩ	006552/CT-CCHN; quyết định số 562/QĐ-BVND	25/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Đọc kết quả điện não đồ và quản lý bệnh động kinh ngoại trú" theo quyết định số 562/QĐ-BVND ngày 02/5/2024	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
57	Nguyễn Đoàn Phước Thịnh	Bác sĩ	006945/CT-CCHN; quyết định số 562/QĐ-BVND	09/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Đọc kết quả điện não đồ và quản lý bệnh động kinh ngoại trú" theo quyết định số 562/QĐ-BVND ngày 02/5/2024	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
58	Nguyễn Thanh Hoàng 1994	Bác sĩ	007758/CT-CCHN; quyết định số 1150/QĐ-BVND	21/02/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh động kinh ngoại trú và đọc kết quả điện não đồ nội, ngoại trú" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
59	Nguyễn Phương Trang	Bác sĩ CKI	003674/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND; Quyết định số 1715/QĐ-SYT	24/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Bổ sung siêu âm tim theo Quyết định số 1715/QĐ-SYT ngày 13/7/2017. Bổ sung "Thăm dò chức năng tim mạch" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
60	Nguyễn Anh Tuấn	Bác sĩ	003715/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	28/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
61	Chanh Rết Cha Na	Bác sĩ	005323/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	16/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thăm dò chức năng tim mạch và siêu âm tim" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
62	Huỳnh Đức Thành	Bác sĩ	007158/CT-CCHN	22/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
63	Nguyễn Trọng Nghĩa	Bác sĩ CKI	002831/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 37/QĐ-BVND	04/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật lọc máu liên tục. Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020. Bổ sung "Khám, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật hồi sức cấp cứu" theo quyết định số 37/QĐ-BVND ngày 08/01/2026	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
64	Hoàng Ngọc Sương	Bác sĩ CKI	004291/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	20/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
65	Liêu Thiên Nghệ	Bác sĩ CKI	005916/CT-CCHN (đã thu hồi)	21/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
			002725/CT-GPHN; quyết định số 771/QĐ-BVND	24/07/2026	Chuyên khoa Nhi. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
66	Dương Thị Huyền Trang	Bác sĩ	006083/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	04/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
67	Dương Thị Trúc	Bác sĩ	005316/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	16/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
68	Lê Minh Hải	Bác sĩ	006948/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	12/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
69	Bùi Duy Anh	Bác sĩ	004728/CT-CCHN, số 293/QĐ-BVND; quyết định số 771/QĐ-BVND	19/05/2017	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật lọc máu liên tục" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
70	Lê Đệ	Bác sĩ	005317/CT-CCHN, quyết định số 293/QĐ-BVND, quyết định số 776/QĐ-BVND, quyết định số 771/QĐ-BVND	16/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Thực hiện kỹ thuật lọc máu liên tục" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020. Bổ sung "Siêu âm tim và siêu âm mạch máu tại khoa Hồi sức tích cực - chống độc" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 403/QĐ-BVND ngày 14/03/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
71	Trần Thị Thiên Trang	Bác sĩ	006946/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	12/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
72	Ngô Công Toại	Bác sĩ	006544/CT-CCHN; quyết định số 776/QĐ-BVND	25/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Siêu âm tim và siêu âm mạch máu tại khoa Hồi sức tích cực - chống độc" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
73	Nguyễn Trung Kiên	Bác sĩ	006947/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	12/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
74	Dương Minh Huy	Bác sĩ	007099/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	14/07/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu" theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
75	Lâm Ngọc Nữ	Bác sĩ CKI	004398/CT-CCHN	15/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
76	Lê Hoàng Thiện	Bác sĩ	005322/CT-CCHN	16/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
77	Dương Thị Bảo Trân	Bác sĩ	005921/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	21/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
78	Kiều Minh Quân	Bác sĩ	007077/CT-CCHN	14/06/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
79	Nguyễn Đăng Khoa	Bác sĩ	004244/CT-CCHN	21/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
80	Nguyễn Bá Đạt	Bác sĩ CKI	004710/CT-CCHN	16/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
81	Tăng Quốc Đạt	Bác sĩ CKI	0001747/CT-CCHN, quyết định số 771/QĐ-BVND	15/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi Khoa. Bổ sung "Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu và thực hiện các kỹ thuật hồi sức, cấp cứu." theo quyết định số 771/QĐ-BVND ngày 19/05/2025	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
82	Kiểm Thị Trúc Linh	Bác sĩ	007490/CT-CCHN	29/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
83	Võ Trần Triết	Bác sĩ	007756/CT-CCHN	21/02/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại nhi	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
84	Huỳnh Minh Uyên	Bác sĩ	007629/CT-CCHN; quyết định 436/QĐ-BVND	24/10/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Gây mê hồi sức" theo quyết định 436/QĐ-BVND ngày 04/04/2023	- Y khoa - Y học dự phòng
85	Nguyễn Hương Thủy	Bác sĩ	007628/CT-CCHN; quyết định 436/QĐ-BVND	24/10/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Gây mê hồi sức" theo quyết định 436/QĐ-BVND ngày 04/04/2023	- Y khoa - Y học dự phòng
86	Trần Tổ Huỳnh	Bác sĩ	007765/CT-CCHN; quyết định số 776/QĐ-BVND	21/02/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Gây mê hồi sức" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
87	Nguyễn Võ Thành Luân	Bác sĩ CKI	004311/CT-CCHN; Quyết định số 1300/QĐ-SYT; quyết định số 293/QĐ-BVND quyết định số 1611/QĐ-BVND	26/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại nhi; Bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình theo Quyết định số 1300/QĐ-SYT ngày 13/04/2021; Bổ sung "Điều trị chứng vẹo cổ bằng tiêm Botulinum Toxin A; Thực hiện phẫu thuật loại I, II, III chuyên ngành chấn thương chỉnh hình và thực hiện các thủ thuật điều trị bồng theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020 Tiêm Botulinum toxine vào điểm vận động để điều trị co cứng cơ" theo quyết định số 1611/QĐ-BVND ngày 12/12/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
88	Huỳnh Thủy Tiên	Bác sĩ CKI	005437/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	25/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại nhi. Bổ sung "Thực hiện phẫu thuật loại II, III chấn thương chỉnh hình. Thực hiện các thủ thuật và điều trị bồng" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
89	Bùi Minh Đức	Bác sĩ CKI	005238/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 161/QĐ-SYT	18/03/2024	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại nhi. Bổ sung "Thực hiện phẫu thuật loại II, III chấn thương chỉnh hình. Thực hiện các thủ thuật và điều trị bồng" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020; quyết định số 161/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình.	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
90	Trần Đăng Tùng	Bác sĩ CKI	005271/CT-CCHN. Quyết định số 193/QĐ-SYT; quyết định số 293/QĐ-BVND	17/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại nhi. Bổ sung "Chuyên khoa chấn thương chỉnh hình" theo quyết định số 193/QĐ-SYT ngày 27 tháng 02 năm 2025. Bổ sung "Thực hiện phẫu thuật loại II, III chấn thương chỉnh hình. Thực hiện các thủ thuật và điều trị bồng theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
91	Tăng Phú Tỷ	Bác sĩ	005357/CT-CCHN; quyết định số 293/QĐ-BVND	04/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại nhi. Bổ sung "Thực hiện phẫu thuật loại II, III chấn thương chỉnh hình. Thực hiện các thủ thuật và điều trị bồng. Tư vấn xét nghiệm và thông báo kết quả xét nghiệm HIV" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/04/2020	- Y khoa - Y học dự phòng - Chuyên khoa Ngoại Nhi
92	Trần Thiên Trí	Bác sĩ CKI	006405/CT-CCHN (đã thu hồi)	30/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Mắt	- Y khoa - Y học dự phòng
			002534/CT-GPHN; quyết định số 482/QĐ-BVND	15/06/2026	Chuyên khoa Mắt. Bổ sung "Đo và điều trị bệnh lý khúc xạ" theo quyết định số 482/QĐ-BVND ngày 25/04/2023	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
93	Phạm Văn Đông	Bác sĩ CKI	004475/CT-CCHN; Quyết định số 654/QĐ-SYT; quyết định số 293/QĐ-BVND; quyết định số 776/QĐ-BVND; quyết định số 1611/QĐ-BVND	18/01/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa; Bổ sung phạm vi hoạt động: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng theo Quyết định số 654/QĐ-SYT ngày 21/4/2023. Bổ sung "Khám và điều trị lĩnh vực vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng" theo quyết định số 293/QĐ-BVND ngày 27/4/2020. Bổ sung "Khám bệnh, chữa bệnh Tâm thần" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024. Bổ sung "Điều trị chứng vẹo cổ bằng tiêm Botulinum Toxin A; Tiêm Botulinum toxine vào điểm vận động để điều trị co cứng cơ" theo quyết định số 1611/QĐ-BVND ngày 12/12/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng
94	Bùi Tú Thành	BS YHCT	006950/CT-CCHN; quyết định 436/QĐ-BVND	12/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng. Bổ sung "Khám bệnh, chữa bệnh tâm lý trẻ em" theo quyết định 436/QĐ-BVND ngày 04/04/2023	- Y khoa - Y học dự phòng
95	Huỳnh Nguyễn Minh Ngọc	BS YHCT	007076/CT-CCHN; quyết định số 776/QĐ-BVND	14/06/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng. Bổ sung "Ngôn ngữ trị liệu Nhi cho trẻ Rối loạn phổ tự kỷ, chậm phát triển ngôn ngữ, rối loạn ngôn ngữ, rối loạn phát triển ngôn ngữ, rối loạn âm lời nói; Giám sát viên lâm sàng đối với các lớp ngôn ngữ trị liệu Nhi" theo quyết định số 776/QĐ-BVND ngày 25/06/2024.	- Y khoa - Y học dự phòng
96	Từ Lệ Minh Phượng	Bác sĩ	007527/CT-CCHN; quyết định số 482/QĐ-BVND	26/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. Bổ sung "Khám - tư vấn dinh dưỡng" theo quyết định số 482/QĐ-BVND ngày 25/04/2023	- Y khoa - Y học dự phòng
97	Nguyễn Thành Tài	Bác sĩ CKI	007050/CT-CCHN (đã thu hồi)	10/06/2021	Chuyên khoa Siêu âm	- Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
			002768/CT-GPHN, quyết định 436/QĐ-BVND; quyết định số 1150/QĐ-BVND	31/07/2026	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. Bổ sung "Đọc kết quả X-Quang" theo quyết định 436/QĐ-BVND ngày 04/04/2023; "Siêu âm Doppler và mạch máu" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	
98	Trần Lê Phương Anh	Bác sĩ	006482/CT-CCHN; quyết định số 1084/QĐ-BVND; quyết định số 1150/QĐ-BVND	28/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung "Đọc kết quả X-quang, CT-Scan, siêu âm tổng quát" theo quyết định số 1084/QĐ-BVND ngày 07/12/2022; "Siêu âm Doppler và mạch máu" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	- Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
99	Ngô Yến Phương	Bác sĩ CKI	006829/CT-CCHN	24/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	- Y khoa - Y học dự phòng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
100	Nguyễn Thị Huyền Mi	Bác sĩ CKI	006944/CT-CCHN (đã thu hồi)	09/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	- Y khoa
			002533/CT-GPHN	19/06/2026	Chuyên khoa Nhi	- Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
101	Trần Nguyễn Công Khanh	Bác sĩ CKI	006635/CT-CCHN (đã thu hồi)	19/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	- Y khoa
			002532/CT-GPHN, quyết định số 934/QĐ-BVND	19/06/2026	Chuyên khoa Nhi. Bổ sung phạm vi hành nghề "Độc kết quả Hô hấp ký, Dao động ký" theo quyết định số 934/QĐ-BVND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ	- Y học dự phòng - Chuyên khoa Nhi
II Điều dưỡng						
1	Nguyễn Nhật Lan	CN ĐD	004384/CT-CCHN	13/09/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
2	Hồ Như Quỳnh Anh	ĐD CĐ	005470/CT-CCHN	17/08/2018	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
3	Nguyễn Thị Nhật Linh	CN ĐD	002796/CT-CCHN	27/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
4	Lê Nguyễn Quế Tiên	CN ĐD	005014/CT-CCHN	18/10/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
5	Lê Ngọc Diệp	ĐD CKI	002837/CT-CCHN	19/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
6	Trần Thị Kim Cúc	CN ĐD	002875/CT-CCHN	19/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
7	Bùi Thị Cẩm Nhung	CN ĐD	002730/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
8	Hồ Tấn Bảo Đông	CN ĐD	003807/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
9	Đoàn Thị Mau	CN ĐD	0028388/HCM-CCHN;	14/02/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng
10	Ngô Thị Cẩm Thi	CN ĐD	005005/CT-CCHN	03/10/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
11	Huỳnh Xuân Kiều	CN ĐD	004437/CT-CCHN	24/10/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
12	Nguyễn Kim Phụng	CN ĐD	002711/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
13	Ngô Thị Hồng Cẩm	CN ĐD	002859/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
14	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	CN ĐD	003755/CT-CCHN	28/05/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
15	Trần Thị Vương	CN ĐD	003768/CT-CCHN	04/06/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Nghi	ĐD CĐ	004385/CT-CCHN	13/09/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
17	Lê Thị Bé Vui	CN ĐD	004515/CT-CCHN	30/11/2016	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
18	Tăng Thị Ngọc Huyền	CN ĐD	003866/CT-CCHN	06/08/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
19	Trần Thị Hằng	ĐD CĐ	004800/CT-CCHN	15/06/2017	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
20	Sơn Thị Thanh Hòa	CN ĐD	002774/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
21	Mã Huệ Thùy Trinh	ĐD CĐ	003822/CT-CCHN	10/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
22	Nguyễn Kiều Diễm	CN ĐD	007272/CT-CCHN	28/02/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
23	Võ Thị Thùy Linh	CN ĐD	003791/CT-CCHN; quyết định số 517/QĐ-BVND	01/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa. Bổ sung "Đo kết quả hô hấp ký và dao động xung ký" theo quyết định số 517/QĐ-BVND ngày 29/6/2022	Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Thanh Xuyên	CN ĐD	005029/CT-CCHN	03/11/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
25	Trần Xuân Sang	CN ĐD	002814/CT-CCHN	02/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
26	Huỳnh Thị Thu Trang	CN ĐD	000973/CT-CCHN	18/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
27	Nguyễn Thị Xuân Dung	ĐD CĐ	002727/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
28	Trần Thị Lan	ĐD CĐ	005960/CT-CCHN	26/07/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
29	Đàm Thị Chúc Phương	CN ĐD	002729/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
30	Lê Thị Hồng Tuyến	CN ĐD	002757/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
31	Đỗ Thị Hằng	CN ĐD	004993/CT-CCHN; quyết định số 517/QĐ-BVND	25/09/2017	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015. Bổ sung "Đo kết quả hô hấp ký và dao động xung ký" theo quyết định số 517/QĐ-BVND ngày 29/6/2022	Điều dưỡng
32	Phan Thị Kim Loan	ĐD CĐ	004803/CT-CCHN	15/06/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
33	Thái Thị Thu Hằng	CN ĐD	002741/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
34	Huỳnh Thế Bảo	CN ĐD	006558/CT-CCHN; quyết định số 1150/QĐ-BVND	26/06/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015. Bổ sung "Công tác điều dưỡng trong nội soi tiêu hóa" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	Điều dưỡng
35	Kim Thị Kiều	CN ĐD	002862/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
36	Cao Thị Kim Nhanh	CN ĐD	002808/CT-CCHN	29/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
37	Nguyễn Thị Bạch Liên	ĐD CĐ	002850/CT-CCHN	06/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
38	Dương Thị Thủy	ĐD CĐ	005429/CT-CCHN	25/07/2018	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
39	Vòng Thị Bích Tuyền	ĐD CĐ	002852/CT-CCHN	06/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
40	Đinh Thị Tố Như	ĐD CĐ	002879/CT-CCHN	10/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
41	Trần Văn Kha	ĐD CĐ	006924/CT-CCHN; quyết định số 1150/QĐ-BVND	07/04/2021	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015. Bổ sung "Công tác điều dưỡng trong nội soi tiêu hóa" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	Điều dưỡng
42	Lê Dư Ngọc	ĐD CĐ	001166/HAUG-CCHN	12/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
43	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	ĐD CĐ	002799/CT-CCHN	28/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
44	Châu Diễm Tuyết	ĐD CĐ	002178/CT-CCHN	25/03/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
45	Nguyễn Kim Ngân	ĐD CĐ	006752/CT-CCHN	23/11/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
46	Nguyễn Thị Ngọc Trang	CN ĐD	002833/CT-CCHN	04/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
47	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	CN ĐD	002726/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
48	Phạm Khánh Thoa	CN ĐD	003876/CT-CCHN	12/08/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
49	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	CN ĐD	002827/CT-CCHN	03/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
50	Hoàng Thị Dinh	CN ĐD	002854/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
51	Phan Thị Lệ Quân	ĐD CĐ	005207/CT-CCHN	12/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
52	Lê Thị Diễm Hằng	ĐD CĐ	006641/CT-CCHN	18/08/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
53	Nguyễn Thị Cẩn	ĐD CĐ	006070/CT-CCHN	29/10/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
54	Diệp Diệu Hậu	ĐD CĐ	003850/CT-CCHN	28/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
55	Nguyễn Thị Kim Ngân	ĐD CĐ	006401/CT-CCHN	30/03/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
56	Trần Kim Anh	ĐD CĐ	000418/CT-CCHN	19/09/2012	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
57	Lê Kim Yến	ĐD CĐ	005795/CT-CCHN	27/03/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
58	Quan Kim Quý	CN ĐD	002768/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
59	Phạm Thị Bích Thảo	CN ĐD	002696/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
60	Nguyễn Ngọc Trâm	CN ĐD	002722/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
61	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	ĐD CĐ	002856/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
62	Nguyễn Thị Anh Thư	CN ĐD	006205/CT-CCHN	06/01/2020	Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
63	Thạch Thị Na Ri	ĐD CĐ	004055/CT-CCHN	13/01/2016	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
64	Lê Thị Y Phương	ĐD CĐ	007533/CT-CCHN	26/07/2022	Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
65	Trần Thị Ngọc Lan	ĐD CĐ	007680/CT-CCHN	28/11/2022	Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2016	Điều dưỡng
66	Vũ Thị Mạnh	CN ĐD	002881/CT-CCHN	10/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
67	Huỳnh Thị Bích Trâm	CN ĐD	002304/CT-CCHN	08/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
68	Phạm Thị Đồng	ĐD CĐ	002767/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
69	Nguyễn Thị Kim Thoi	CN ĐD	002851/CT-CCHN	19/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
70	Võ Thị Dương	ĐD CĐ	002770/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
71	Tô Thị Mỹ An	ĐD CĐ	006017/CT-CCHN	29/08/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
72	Trương Xuân Nhung	ĐD CĐ	002793/CT-CCHN	27/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
73	Thạch Quốc Khánh	ĐD CĐ	005587/CT-CCHN	13/11/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
74	Phan Trung Hiếu	ĐD CĐ	007172/CT-CCHN; quyết định số 436/QĐ-BVND	24/11/2021	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015. Bổ sung "Sử dụng máy can thiệp tim mạch" theo quyết định số 436/QĐ-BVND ngày 04/04/2023	Điều dưỡng
75	Trần Thị Thúy Thanh	CN ĐD	005300/CT-CCHN	11/05/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
76	Nguyễn Văn Do	ĐD CK I	002725/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
77	Nguyễn Thị Bích Thủy	CN ĐD	002739/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
78	Phan Thị Thảo Phương	CN ĐD	006582/ĐL-CCHN	13/06/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
79	Nguyễn Thị Thương	CN ĐD	002709/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
80	Phạm Thị Kiều Oanh	CN ĐD	001760/ST-CCHN	18/12/2013	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
81	Nguyễn Thị Hồng Vân	CN ĐD	002834/CT-CCHN	04/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
82	Phan Thị Mỹ Ngân	ĐD CĐ	006069/CT-CCHN	29/10/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
83	Phan Thị Hoi	ĐD CĐ	006350/CT-CCHN	28/02/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
84	Huỳnh Thị Thu Cúc	CN ĐD	006627/CT-CCHN	18/08/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
85	Phạm Kim Ngọc	CN ĐD	006085/CT-CCHN	04/11/2019	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
86	Ngô Thị Diễm Kiều	ĐD CĐ	007348/CT-CCHN	25/04/2022	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
87	Nguyễn Dương Hồng Như	CN ĐD	007109/CT-CCHN	14/07/2021	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
88	Nguyễn Thị Yến Quyên	ĐD CD	005519/CT-CCHN	26/09/2018	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
89	Nguyễn Thị Diễm My	ĐD CD	007580/CT-CCHN	20/09/2022	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
90	Nguyễn Bích Ngọc	CN ĐD	002828/CT-CCHN	03/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
91	Nguyễn Thái Phương Anh	CN ĐD	002710/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
92	Mai Thanh Giang	CN ĐD	002742/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
93	Nguyễn Thị Lụa	CN ĐD	002746/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
94	Hồ Cẩm Quyền	CN ĐD	004780/CT-CCHN	12/06/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
95	Huỳnh Thị Mười Ba	CN ĐD	002790/CT-CCHN	27/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
96	Tạ Văn Thum	CN ĐD	002759/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
97	Trần Thị Thảo Nguyên	CN ĐD	004961/CT-CCHN	25/08/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
98	Đào Thị Mai	CN ĐD	005923/CT-CCHN	24/06/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
99	Huỳnh Thị Băng Tâm	ĐD CD	006918/CT-CCHN	07/04/2021	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
100	Phạm Thị Nhân	CN ĐD	002822/CT-CCHN	03/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
101	Cao Thị Hương Huệ	CN ĐD	002806/CT-CCHN	29/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
102	Nguyễn Hoàng Minh	CN ĐD	003825/CT-CCHN	10/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
103	Nguyễn Văn Tình	CN ĐD	004693/CT-CCHN	12/05/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
104	Trần Thị Kim Tuyến	ĐD CK1	002721/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
105	Huỳnh Thị Huyền Trang	CN ĐD	003813/CT-CCHN	08/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
106	Nguyễn Thị Ngọc Thy	CN ĐD	004783/CT-CCHN	12/06/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
107	Trần Thị Thiên Hương	CN ĐD	004789/CT-CCHN	13/06/2017	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
108	Nguyễn Thị Sen Em	CN ĐD	002816/CT-CCHN	02/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
109	Phạm Thị Thúy Kiều	CN ĐD	004811/CT-CCHN	19/06/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
110	Trần Thị Huyền	CN ĐD	004756/CT-CCHN	06/06/2017	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
111	Nguyễn Thị Xuân Thu	ĐD CD	005087/CT-CCHN	19/10/2018	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
112	Bùi Nhật Kim Anh	CN ĐD	002704/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
113	Nguyễn Văn Lành	ĐD CD	003728/CT-CCHN	06/05/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
114	Nguyễn Thị Thảo	ĐD CD	002745/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
115	Nguyễn Thị Ngọc Yến	CN ĐD	004781/CT-CCHN	12/06/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
116	Nguyễn Thị Huyền Trang	CN ĐD	0004778/CT-CCHN	12/06/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
117	Nguyễn Văn Thừa	CN ĐD	002874/CT-CCHN	10/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
118	Lê Thị Thúy Hằng	ĐD CD	002787/CT-CCHN	26/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
119	Lâm Mỹ Linh	ĐD CD	002871/CT-CCHN	10/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
120	Lê Hạng Em	ĐD CD	007589/CT-CCHN	26/09/2022	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
121	Liêu Thị Mỹ Hiền	CN ĐD	002873/CT-CCHN	10/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
122	Neáng Chanh Pô Pha	CN ĐD	002864/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
123	Nguyễn Thị Kim Phụng	ĐD CD	002860/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
124	Huỳnh Thị Ngọc Liễu	ĐD CD	002736/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
125	Nguyễn Thị Thanh Hải	CN ĐD	002847/CT-CCHN	06/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
126	Phạm Thị Mừng	CN ĐD	002756/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
127	Trần Thị Dung	CN ĐD	005178/CT-CCHN	01/02/2018	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
128	Lê Ngọc Hằng	CN ĐD	002887/CT-CCHN	10/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
129	Huỳnh Thị Liễu	ĐD CD	006557/CT-CCHN	26/06/2020	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
130	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	ĐD CD	002744/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
131	Nguyễn Thị Hồng Trang	ĐD CD	002791/CT-CCHN	27/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
132	Nguyễn Thị Nguyệt	ĐD CD	004418/CT-CCHN	28/09/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
133	Nguyễn Thị Duyên	ĐD CD	003820/CT-CCHN	09/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
134	Nguyễn Thị Thanh Nhân	ĐD CD	004986/CT-CCHN	15/09/2017	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
135	Lê Văn Nam	ĐD CD	005939/CT-CCHN	19/07/2019	Thực hiện theo các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức quy định theo Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
136	Nguyễn Thị Kim Gọn	ĐD CD	006750/CT-CCHN	23/11/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
137	Huỳnh Thị Ngọc Hân	ĐD CĐ	004782/CT-CCHN	12/06/2017	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
138	Nguyễn Thúy Trang	CN ĐD	004128/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
139	Phạm Tấn Đạt	CN ĐD	004383/CT-CCHN	13/09/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
140	Phan Thị Hải Nghi	CN ĐD	006647/CT-CCHN	20/08/2020	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
141	Phạm Thị Mỹ Linh	ĐD CĐ	002763/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
142	Ngô Thị Ngọc Huệ	ĐD CĐ	002826/CT-CCHN	03/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
143	Nguyễn Thị Thu Năm	CN ĐD GMHS	002761/CT-CCHN; Quyết định số 1713/QĐ-SYT	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; Quyết định số 1713/QĐ-SYT ngày 13/7/2017 phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức quy định theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
144	Nguyễn Thanh Nhã	CN ĐD GMHS	002760/CT-CCHN; Quyết định số 1714/QĐ-SYT	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật thông thường về gây mê hồi sức; Quyết định số 1714/QĐ-SYT ngày 13/7/2017 phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
145	Trà Mỹ Tú	CN ĐD GMHS	002813/CT-CCHN	02/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
146	Trần Thị Bích Loan	CN ĐD	005611/CT-CCHN	26/11/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
147	Võ Trang Kim Yến	CN ĐD	003862/CT-CCHN	04/08/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
148	Nguyễn Hải Đăng	CN ĐD	003779/CT-CCHN	08/06/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
149	Nguyễn Văn Quý	CN ĐD	002769/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
150	Lâm Thị Thu Thủy	ĐD CĐ	002715/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
151	Phạm Cẩm Như	ĐD CĐ	005610/CT-CCHN	26/11/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
152	Phạm Thành Tuấn	ĐD CĐ	002855/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
153	Nguyễn Kim Yến	ĐD CĐ	007540/CT-CCHN	28/07/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
154	Hồ Thanh Thuận	CN ĐD GMHS	000866/CT-CCHN	06/05/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
155	Nguyễn Thanh Thư	CN ĐD	000988/CT-CCHN	28/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
156	Vũ Kiều Diễm	CN ĐD GMHS	000946/CT-CCHN; Quyết định số 605/QĐ-SYT	17/12/2012	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; QĐ 605/QĐ-SYT ngày 28/01/2016 bổ sung phạm vi điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	Điều dưỡng
157	Lương Gia Giác	ĐD CK1	002748/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
158	Nguyễn Thị Lệ Thủy	CN ĐD	003884/CT-CCHN	11/09/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
159	Nguyễn Thị Hòa	CN ĐD	003783/CT-CCHN	09/06/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	Điều dưỡng
160	Nguyễn Toàn Thiện	ĐD CĐ	002708/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
161	Phạm Thị Ngọc	ĐD CĐ	006751/CT-CCHN	23/11/2020	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
162	Trần Ngọc Diệp	ĐD CĐ	005275/CT-CCHN	17/04/2018	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
163	Trương Hoàng Dũ	ĐD CĐ	007587/CT-CCHN	26/09/2022	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
164	Nguyễn Ngọc Thúy	CN ĐD	002747/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
165	Nguyễn Chí Hiên	CN ĐD	002849/CT-CCHN	06/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
166	Ngũ Thị Hồng Nhung	CN ĐD	004614/CT-CCHN	28/02/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
167	Nguyễn Thị Kiều Lan	CN ĐD	005061/CT-CCHN	14/11/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
168	Trần Thị Yến Thanh	ĐD CĐ	005087/KG-CCHN	16/06/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng
169	Đào Thái Quỳnh Hương	ĐD CĐ	005926/CT-CCHN; quyết định số 436/QĐ-BVNĐ	24/06/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015. Bổ sung "Đo khúc xạ" theo quyết định số 436/QĐ-BVNĐ ngày 04/04/2023	Điều dưỡng
170	Trần Diệu Nam	ĐD CĐ	000413/CT-CCHN	19/09/2012	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về Răng trẻ em	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
171	Bùi Thị Thanh Thảo	CN ĐD	005560/CT-CCHN; quyết định số 482/QĐ-BVND	23/10/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015. Bổ sung "Đo khúc xạ cho bệnh nhi khám và điều trị" theo quyết định số 482/QĐ-BVND ngày 25/04/2023	Điều dưỡng
172	Nguyễn Thế Minh Luân	ĐD CĐ	007062/CT-CCHN	11/06/2021	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
173	Trần Đình Văn	ĐD CĐ	007548/CT-CCHN	17/08/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
174	Huỳnh Thị Phượng	ĐD CĐ	007569/CT-CCHN	19/08/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
175	Nguyễn Kiều Trinh	ĐD CĐ	007723/CT-CCHN	16/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
176	Trần Kim Ngộ	CN ĐD	002776/CT-CCHN	29/12/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
177	Trần Ngọc Diễm Trang	CN ĐD	000574/CT-CCHN	31/01/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
178	Lê Kỳ Kiều Diễm	ĐD CĐ	002815/CT-CCHN	02/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
179	Lê Thị Phương Trang	CN ĐD	002857/CT-CCHN	09/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
180	Trần Thị Út Bé	CN ĐD	002823/CT-CCHN	03/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
181	Phan Thanh Toàn	CN ĐD	002825/CT-CCHN	03/12/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
III Kỹ thuật y						
1	Trần Anh Đào	CN VLTL	002758/CT-CCHN	29/12/2022	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
2	Lê Thành Phương	CĐ KT VLTL & PHCN	002737/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
3	Huỳnh Mạnh Cường	CĐ KT VLTL & PHCN	004850/CT-CCHN	10/07/2017	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
4	Trần Kim Yến	CĐ KT VLTL & PHCN	005424/CT-CCHN	09/07/2018	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
5	Đặng Thụy Thúy Hồng	DSCK I YHCN	004595/CT-CCHN	20/02/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
6	La Thu Nga	CN XN	001088/CT-CCHN; quyết định số 1150/QĐ-BVND	08/02/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm. Bổ sung "Thực hiện xét nghiệm MTB định danh và kháng RMP XPERT" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	Xét nghiệm y học

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số GPHN/số CCHN	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
7	Nguyễn Thị Thu Sương	CN XN	002755/CT-CCHN; Quyết định số 2178/QĐ-SYT	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về xét nghiệm; Bổ sung phạm vi hoạt động: chuyên khoa xét nghiệm số 2178/QĐ-SYT ngày 07/9/2017	Xét nghiệm y học
8	Hà Phi Loan	CN XN	000987/HAUG-CCHN; quyết định số 1267/QĐ-SYT	20/12/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm. Bổ sung phạm vi "Chuyên khoa xét nghiệm" theo quyết định số 1267/QĐ-SYT ngày 12/05/2017	Xét nghiệm y học
9	Tạ Thành Lợi	Ths KTXNYH	004973/CT-CCHN	30/08/2017	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
10	Hồ Thị Cẩm Thiệt	CN XN	006105/CT-CCHN	04/11/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
11	Tiêu Hồng Thủy	CN XN	002754/CT-CCHN	04/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
12	Nguyễn Thị Ngọc Chàng	CN XN	002785/CT-CCHN	04/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
13	Trần Ngọc Đông Anh	CN XN	004603/CT-CCHN	31/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
14	Kiên Thị Thu Vân	CN XN	004616/CT-CCHN	31/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
15	Phạm Thị Thanh Loan	CN XN	002706/CT-CCHN; quyết định số 1150/QĐ-BVND	05/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm. Bổ sung "Thực hiện xét nghiệm MTB định danh và kháng RMP XPERT" theo quyết định số 1150/QĐ-BVND ngày 06/11/2023	Xét nghiệm y học
16	Nguyễn Yến Ngọc	CN XN	007318/CT-CCHN	28/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
17	Tôn Nguyễn Hiền Ngọc	CD XN	005668/ST-CCHN	12/05/2022	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Xét nghiệm y học
18	Trương Thị Kim Thoa	CN XN	003371/CT-CCHN	04/03/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
19	Lương Văn Xinh	CN HAYH	002724/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa về hình ảnh y học	Hình ảnh y học
20	Hồ Văn Giàu	CN HAYH	002697/CT-CCHN; Quyết định số 1712/QĐ-SYT	20/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về hình ảnh y học; Bổ sung phạm vi hoạt động: Kỹ thuật viên hình ảnh y học theo Quyết định số 1712/QĐ-SYT ngày 13/7/2017	Hình ảnh y học
21	Nguyễn Thị Diễm Trúc	CD KT HAYH	002772/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về hình ảnh y học	Hình ảnh y học
22	Trần Thị Mỹ Xuyên	CD KT HAYH	002773/CT-CCHN	22/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về hình ảnh y học	Hình ảnh y học
23	Ngô Trung Khéo	CD KT HAYH	002731/CT-CCHN	21/11/2013	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về hình ảnh y học	Hình ảnh y học

NGƯỜI LẬP BẢNG



DS. Nguyễn Huỳnh Minh Thư



KẾ HOẠCH

Về việc tiếp nhận học viên thực hành lâm sàng để xác nhận thời gian xin cấp giấy phép hành nghề tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BVNĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ;

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ lập kế hoạch về việc tiếp nhận học viên thực hành lâm sàng để xác nhận thời gian xin cấp giấy phép hành nghề như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tốt việc thực hành lâm sàng trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.
- Đáp ứng nhu cầu về việc đào tạo thực hành và cấp giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định để bổ sung hồ sơ cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ: Y khoa và Y học dự phòng;
- Bác sĩ chuyên khoa Nhi, bác sĩ chuyên khoa Ngoại - Nhi bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Điều dưỡng;
- Kỹ thuật y: Xét nghiệm y học, hình ảnh y học, phục hồi chức năng.

2. Thời gian và địa điểm thực hành

2.1. Bác sĩ Y khoa:

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các khoa của các

đơn vị hợp tác của Bệnh viện (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng. Trong đó:

- Thực hành Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ là 06 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:

- + Khoa Nội tiêu hóa: 01 tháng
- + Khoa Nội hô hấp: 01 tháng
- + Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
- + Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng
- + Khoa Chấn thương chỉnh hình: 01 tháng
- + Khoa Ba chuyên khoa (Mắt – RHM - TMH): 01 tháng

- Thực hành chuyên khoa Sản: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

- Thực hành chuyên khoa Nội: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

- Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Trong đó:

- Thực hành tại Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ là 02 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:

- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 01 tháng
- + Khoa Cấp cứu: 01 tháng

- Thực hành về Hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.2. Bác sĩ Y học dự phòng:

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các khoa của các

đơn vị hợp tác của bệnh viện (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng. Trong đó:

- Thực hành Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ là 06 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:

+ Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng

+ Khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng

+ Khoa Dinh dưỡng: 01 tháng

+ Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng

+ Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 02 tuần

+ Phòng khám tiêm chủng (Khoa khám chữa bệnh theo yêu cầu): 02 tuần

+ Khoa Ba chuyên khoa (Mắt – RHM - TMH): 01 tháng

- Thực hành chuyên khoa Sản: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

- Thực hành chuyên khoa Nội: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

- Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Trong đó:

- Thực hành tại bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ là 02 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:

+ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 01 tháng

+ Khoa Cấp cứu: 01 tháng

- Thực hành về Hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.3. Bác sĩ chuyên khoa Nhi:

a) Thời gian thực hành 12 tháng đối với trường hợp đã được cấp văn bằng chuyên khoa Nhi nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực hoặc không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, như sau:

- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 02 tháng
- Khoa Cấp cứu: 01 tháng
- Khoa Sơ sinh: 02 tháng
- Khoa Nội tim mạch: 02 tháng
- Khoa Nội hô hấp: 02 tháng
- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
- Khoa Nội tiêu hóa: 01 tháng
- Khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng

b) Thời gian thực hành 9 tháng đối với trường hợp Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Nhi khoa, đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung thêm chuyên khoa Nội Nhi so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề.

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 9 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, như sau:

- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 02 tháng
- Khoa Cấp cứu: 01 tháng
- Khoa Sơ sinh: 01 tháng
- Khoa Nội tim mạch: 01 tháng
- Khoa Nội hô hấp: 01 tháng
- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
- Khoa Nội tiêu hóa: 01 tháng
- Khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.4. Điều dưỡng:

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các bệnh viện hợp tác (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ. Trong đó:

- Khoa Cấp cứu: 01 tháng
- Khoa Nội tim mạch: 01 tháng
- Khoa Truyền nhiễm hoặc khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng
- Khoa Nội hô hấp hoặc khoa Nội tiêu hóa: 01 tháng
- Khoa Ngoại tổng hợp hoặc khoa Chấn thương chỉnh hình: 01 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại bệnh viện hợp tác BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.5. Kỹ thuật y:

2.5.1. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học:

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Xét nghiệm .

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng, trong đó:

- 15 ngày tại khoa Cấp Cứu;
- 15 ngày tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.5.2. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng:

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 6 tháng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các khoa của các đơn vị hợp tác của bệnh viện (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- Khoa Vật lý trị liệu - Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ: 04 tháng
- Khoa Vật lý trị liệu/phục hồi chức năng - Bệnh viện hợp tác: 01 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- 15 ngày tại khoa Cấp Cứu – BV Nhi đồng TP. Cần Thơ.
- 15 ngày tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc - BV Nhi đồng TP. Cần Thơ.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.5.3. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học:

Người thực hành sẽ thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các bệnh viện hợp tác (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ: 04 tháng
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện hợp tác: 01 tháng.

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- 15 ngày tại khoa Cấp Cứu - BV Nhi đồng TP. Cần Thơ.
- 15 ngày tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc – BV Nhi đồng TP. Cần Thơ.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

2.6. Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh:

a) Thời gian thực hành 12 tháng đối với trường hợp đã được cấp văn bằng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực hoặc không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Thời gian thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ: 10 tháng.

- Thời gian thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện hợp tác (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ): 02 tháng.

b) Thời gian thực hành 09 tháng đối với trường hợp Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Chẩn đoán hình ảnh, đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung thêm chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề.

- Thời gian thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ: 07 tháng.

- Thời gian thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện hợp tác (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ): 02 tháng.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết. Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

3. Thành phần hồ sơ tiếp nhận học viên thực hành

- Giấy giới thiệu/Công văn cử đi đào tạo thực hành (đối với cá nhân thuộc các đơn vị);

- Đơn đề nghị thực hành (theo mẫu 03 Phụ lục I, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP);

- Đơn đăng ký tham gia lớp học (theo mẫu đính kèm);

- Bản sao có công chứng/chứng thực trong vòng 06 tháng: văn bằng chuyên môn; các chứng chỉ, chứng nhận đã được đào tạo (nếu có); căn cước công dân/căn cước;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương/nơi công tác (theo mẫu 09 Phụ lục I, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

- 02 ảnh 2x3 để làm bằng tên (chụp trong 06 tháng gần nhất).

4. Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành

Bệnh viện cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

5. Bảo lưu kết quả thực hành

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó.

Việc bảo lưu kết quả thực hành thực hiện như sau:

- Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu;
- Căn cứ đề nghị của người thực hành, Ban chỉ đạo hợp xem xét, quyết định việc bảo lưu, trường hợp không đồng ý bảo lưu sẽ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;
- Trong thời gian 30 ngày sau khi hết thời gian bảo lưu, nếu người thực hành không có văn bản đề nghị tiếp tục thực hành hoặc đề nghị gia hạn thời gian bảo lưu thì kết quả bảo lưu không còn giá trị, tổng thời gian của các lần bảo lưu không quá 12 tháng.

6. Lệ phí thực hành

- Tại BV Nhi đồng thành phố Cần Thơ:
 - + Chức danh Bác sĩ Y khoa, Y học dự phòng, chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh: 3.000.000đ/học viên;
 - + Chức danh Điều dưỡng, Kỹ thuật y: 2.000.000đ/học viên.
- Tại cơ sở thực hành hợp tác: Thu học phí trực tiếp theo quy định của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ/Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ/Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ tại thời điểm tiếp nhận học viên.
- Đối với người thực hành là viên chức của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ: Không thu phí thực hành (phải ký cam kết phục vụ tại Bệnh viện sau khi có GPHN). Trường hợp nghỉ việc phải bồi hoàn các khoản chi phí theo quy định;
- Đối với người thực hành là nhân viên hợp đồng của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ: Không thu phí thực hành tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ (phải ký cam kết phục vụ tại Bệnh viện sau khi có GPHN), tự túc chi phí thực hành tại Bệnh viện hợp tác. Trường hợp nghỉ việc phải bồi hoàn các khoản chi phí theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ đạo phân công trách nhiệm từng bộ phận:

1. Phòng Chỉ đạo tuyển:

- Lập Kế hoạch khung nội dung, thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho từng chức danh tại Bệnh viện;
- Thông báo tiếp nhận học viên thực hành;
- Tiếp nhận hồ sơ học viên thực hành và hướng dẫn đến phòng Tổ chức cán bộ để ra Quyết định phân công hướng dẫn thực hành về khoa theo quy định;
- Theo dõi, tiếp nhận kết quả thực hành từ các khoa và Phiếu nhận xét quá trình thực hành khi kết thúc thời gian thực hành; gửi về phòng Tổ chức cán bộ để xác nhận quá trình thực hành cho học viên.

2. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Hoàn thành hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Tiếp nhận học viên sau khi phòng Chỉ đạo tuyển hoàn tất hồ sơ, soạn thảo hợp đồng thực hành, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Kế hoạch khung nội dung thực hành của Bệnh viện và quyết định chấm dứt hợp đồng thực hành khi học viên hoàn thành quá trình thực hành.
- Làm giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành sau khi học viên kết thúc thời gian thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (khi có kết quả thực hành và Phiếu nhận xét từ phòng Chỉ đạo tuyển gửi).
- Tổ chức tập huấn Quy tắc ứng xử cho học viên thực hành.
- Lập hồ sơ thanh toán chi phí đào tạo thực hành gửi về phòng Tài chính kế toán khi học viên đã kết thúc thực hành.

3. Phòng Tài chính kế toán:

- Căn cứ Kế hoạch khung nội dung, thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện:
 - + Dự toán thu phí đào tạo thực hành;
 - + Dự toán chi tiêu cho các bộ phận liên quan trong quá trình thực hành;
 - + Thu lệ phí thực hành sau khi phòng Chỉ đạo tuyển tiếp nhận học viên, theo dõi và thông báo về phòng Chỉ đạo tuyển và phòng Tổ chức cán bộ khi học viên đã thanh toán đủ chi phí thực hành.

4. Phòng Kế hoạch tổng hợp: Hướng dẫn quy chế chuyên môn, các quy định pháp luật về khám bệnh chữa bệnh.

5. Phòng Quản lý chất lượng: Hướng dẫn về nội dung an toàn người bệnh.

6. Các khoa Lâm sàng, Cận lâm sàng:

- Phối hợp thực hiện theo Kế hoạch khung nội dung, thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện;

- Kiểm tra thực tế quá trình thực hành;
- Nhận xét kết quả sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành theo quy định.
- Chấm công học viên trong suốt quá trình thực hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh sẽ do Ban Chỉ đạo xem xét và giải quyết.

(Tài liệu đính kèm: Quyết định số 979/QĐ-BVND ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)./. *h*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Tổ TTGDSK;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC *h*

BS. CKII. Ông Huy Thanh



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ;

Căn cứ theo cuộc họp Hội đồng khoa học công nghệ ngày 10 ngày 8 năm 2026 về việc thống nhất chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, gồm:

- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề bác sĩ y khoa (đính kèm Phụ lục 1).
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề bác sĩ y học dự phòng (đính kèm Phụ lục 2).
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề bác sĩ chuyên khoa Nhi (đính kèm Phụ lục 3).
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng (đính kèm Phụ lục 4).

- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học (đính kèm Phụ lục 5).
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng (đính kèm Phụ lục 6).
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học (đính kèm Phụ lục 7).
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (đính kèm Phụ lục 8).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 438/QĐ-BVND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến và tất cả các khoa, phòng có liên quan thuộc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCĐT.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh

PHỤ LỤC 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ BÁC SĨ Y KHOA

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. Tên chương trình: chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa với phạm vi hành nghề bác sĩ y khoa.

2. Đối tượng đăng ký

- Bác sĩ y khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa).

- Các cơ sở KBCB khác hợp đồng gửi đối tượng đến.

3. Mục tiêu khóa đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp để thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề của bác sĩ y khoa; bảo đảm an toàn người bệnh, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

❖ **Kiến thức:**

- Hiểu và nắm được các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của người hành nghề, bảo đảm an toàn người bệnh.

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý thường gặp ở các chuyên khoa thực hành.

- Trình bày được nguyên tắc cấp cứu ban đầu các tình trạng bệnh lý thường gặp, đảm bảo chuyển viện an toàn.

❖ **Kỹ năng:**

- Thực hiện thành thạo kỹ năng thăm khám lâm sàng.

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý ở các chuyên khoa thực hành.

- Thực hiện các kỹ thuật cấp cứu cơ bản

- Nhận biết và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu trước khi chuyển tuyến

❖ **Thái độ:**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

- Có tinh thần trách nhiệm, trung thực và tận tâm trong chăm sóc người bệnh, bảo đảm an toàn người bệnh và phòng ngừa sai sót chuyên môn.

- Có ý thức thực hiện nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật tại cơ sở thực hành

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các khoa của các đơn vị hợp tác của bệnh viện (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ).

- a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng. Trong đó:
 - + Thực hành bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ là 06 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:
 - Khoa Nội Tiêu hóa: 01 tháng
 - Khoa Nội Hô hấp: 01 tháng
 - Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
 - Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng
 - Khoa Chấn thương chỉnh hình: 1 tháng
 - Khoa Ba chuyên khoa (Mắt – RHM - TMH): 01 tháng
 - + Thực hành chuyên khoa Sản: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
 - + Thực hành chuyên khoa Nội: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
 - + Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
- b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Trong đó:
 - + Thực hành tại bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ là 02 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:
 - Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 01 tháng
 - Khoa Cấp cứu: 01 tháng
 - + Thực hành về Hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
- c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung thực hành	Thời gian	Địa điểm thực hành	Cơ sở thực hành
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu			
1	- Lọc bệnh và xử trí cấp cứu - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp ở trẻ em. - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí sốc ở trẻ em. - Tiếp cận, chẩn đoán xử trí hôn mê, co giật. - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí ngộ độc ở trẻ em. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp ở trẻ em	01 tháng	Khoa Cấp cứu	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
2	- Chẩn đoán và điều trị sốc trẻ em. - Chẩn đoán và điều trị suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và điều trị hôn mê, co giật - Điều trị ngộ độc cấp - Chẩn đoán và điều trị sốc sốt xuất huyết Dengue trẻ em - Chẩn đoán và điều trị bệnh tay chân miệng - Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp ở trẻ em - Xử trí tăng áp lực nội sọ	01 tháng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: dựa vào chỉ tiêu thực hành Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh			
4	Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh tiêu hóa thường gặp: tiêu chảy cấp, tiêu chảy kéo dài, viêm tụy cấp, viêm loét dạ dày tá tràng, táo bón, bệnh trào ngược dạ dày thực quản.	01 tháng	Khoa Nội Tiêu hóa	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
5	- Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý hô hấp thường gặp: viêm phổi	01 tháng	Khoa Nội Hô hấp	Bệnh viện Nhi đồng thành

	cộng đồng, hen phế quản trẻ em, viêm tiểu phế quản cấp - Xử trí suy hô hấp bằng cannula/mặt nạ, - Xử trí được cơn hen phế quản cấp			phổ Cần Thơ
6	- Khám và chẩn đoán được bệnh Tay chân miệng ở trẻ em, phân độ nặng bệnh Tay chân miệng và xử trí điều trị độ 1, độ 2a, 2b nhóm 1 - Chẩn đoán và điều trị được bệnh thủy đậu, sởi, ho gà, viêm não, viêm màng não, quai bị, thương hàn, động kinh, nhiễm trùng huyết,...	01 tháng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
7	Khám chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý cơ bản về ngoại khoa như: Viêm ruột thừa, viêm phúc mạc, lồng ruột, hẹp bao quy đầu	01 tháng	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
8	- Chẩn đoán và xử trí các trường hợp gãy xương trẻ em - Xử trí cơ bản vết thương phần mềm cơ quan vận động.	01 tháng	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
9	Chẩn đoán và điều trị một bệnh lý cơ bản về các chuyên ngành Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt như: Viêm kết mạc, viêm mũi xoang, viêm mũi dị ứng, viêm họng, viêm amygdal, viêm thanh quản, viêm nước,...	01 tháng	Khoa Ba chuyên khoa	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
10	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Sản khoa: dựa vào chỉ tiêu thực hành sản khoa của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Sản	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
11	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Nội khoa: dựa vào chỉ tiêu thực hành Nội khoa của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
12	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Ngoại khoa: dựa vào chỉ tiêu thực hành Ngoại khoa của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
	Tổng cộng	12 tháng		

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ đa khoa thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chấm điểm thực hành (Bệnh án) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (Bác sĩ đa khoa) được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ đa khoa) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ đa khoa) phải:

+ Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng có xác nhận của bác sĩ hướng dẫn trong quá trình thực hành.

+ Làm 01 bệnh án và bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

- Sách, giáo trình chuyên khoa

- Phác đồ điều trị bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, bệnh viện Nhi đồng 1, bệnh viện Nhi đồng 2.

7. Phương pháp dạy và học

Dạy học bên giường bệnh: Học viên thực hành hỏi bệnh và thăm khám trên giường bệnh với sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bản chấm công).

+ Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

32	Tiêm bắp thịt	02		02
33	Tiêm truyền thuốc	02		02
34	Truyền dịch thường quy	02		02
35	Thay băng vết mổ	02		02
36	Thay băng, cắt chỉ	02		02
37	Thay băng điều trị bong nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	01	01	
38	Chẩn đoán gãy xương ở trẻ em	05	05	05
39	Thay băng vết thương	02		02
40	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm	02		
41	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	02	01	
42	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	02	01	
43	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	02	02	
44	Cắt hẹp bao quy đầu	02	02	
45	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	02	02	
46	Cắt chỉ khâu da	02	02	
47	Cắt chỉ sau phẫu thuật	02	02	
48	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	02		
49	Chích rạch áp xe nhỏ	02		
50	Khám mắt + đo thị lực	05	02	
51	Lấy dị vật kết mạc	02		
52	Rửa cùng đồ	02		
53	Khâu da mí đơn giản	02		
54	Cắt chỉ khâu da mí đơn giản	02		
55	Lấy dị vật tai	02	02	
56	Lấy dị vật họng miệng	02	02	
57	Chích nhọt ống tai ngoài	02	02	
58	Cầm máu mũi bằng merocel, rút meche mũi	02	02	
59	Chích abcess lợi	02	02	
60	Điều trị viêm loét miệng trẻ em	05		
61	Nhổ răng sữa	02	02	

➤ **Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu**

Dựa vào chỉ tiêu thực hành Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ đã công bố khung chương trình thực hành.

➤ **Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Nội khoa**

Dựa vào chỉ tiêu thực hành về Nội khoa của Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ đã công bố khung chương trình thực hành.

➤ **Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Sản khoa**

Dựa vào chỉ tiêu thực hành về Sản khoa của Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ đã công bố khung chương trình thực hành.

10. Chỉ tiêu thực hành

➤ Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	02	02	
2	Xử trí sốc	02	02	
3	Khám sơ sinh	05		02
4	Đặt catheter động mạch	02	02	
5	Đo áp lực động mạch liên tục	05	05	
6	Theo dõi huyết áp động mạch bằng phương pháp xâm lấn	05	05	01
7	Đặt catheter tĩnh mạch	02		
8	Đo và theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	02	02	
9	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	05	05	02
10	Đặt ống nội khí quản	02	02	
11	Hút đàm nội khí quản hoặc hút mở khí quản	02	02	01
12	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP)	02	02	01
13	Thở oxy gọng kính	02	02	01
14	Thở oxy qua mặt nạ	02	02	
15	Cai máy thở	02	02	
16	Chọc dịch tủy sống	02	02	
17	Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dẫn lưu bàng quang	01	01	
18	Chọc dẫn lưu dịch màng bụng	01		
19	Vận chuyển người bệnh an toàn	02	02	
20	Hướng dẫn sử dụng bình xịt định liều	02		02
21	Khí dung thuốc giãn phế quản	10	10	05
22	Thăm dò chức năng hô hấp	02		
23	Đọc x quang tim phổi thẳng	05	05	05
24	Rửa dạ dày cấp cứu	01	01	
25	Cho ăn qua ống thông dạ dày	02	02	01
26	Đặt ống thông dạ dày	02	02	01
27	Đặt sonde hậu môn	01	01	
28	Thụt tháo	01	01	
29	Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dạ dày	02	02	
30	Truyền máu và các chế phẩm máu	02	02	01
31	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	10		10

➤ **Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Ngoại khoa**

Dựa vào chỉ tiêu thực hành về Ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ đã công bố khung chương trình thực hành.



PHỤ LỤC 2

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. Tên chương trình: chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề bác sĩ y học dự phòng.

2. Đối tượng đăng ký

- Bác sĩ y học dự phòng (người có văn bằng bác sĩ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học dự phòng).

- Các cơ sở KBCB khác hợp đồng gửi đối tượng đến.

3. Mục tiêu khóa đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp để thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề của bác sĩ y học dự phòng; bảo đảm an toàn người bệnh, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức:

- Hiểu và nắm được các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của người hành nghề, bảo đảm an toàn người bệnh.

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý thường gặp ở các chuyên khoa thực hành.

- Trình bày được nguyên tắc cấp cứu ban đầu các tình trạng bệnh lý thường gặp, đảm bảo chuyển viện an toàn.

❖ Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng thăm khám lâm sàng.

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý ở các chuyên khoa thực hành.

- Thực hiện các kỹ thuật cấp cứu cơ bản

- Nhận biết và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu trước khi chuyển tuyến

❖ Thái độ:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

- Có tinh thần trách nhiệm, trung thực và tận tâm trong chăm sóc người bệnh, bảo đảm an toàn người bệnh và phòng ngừa sai sót chuyên môn.

- Có ý thức thực hiện nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật tại cơ sở thực hành

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các khoa của các đơn vị hợp tác của bệnh viện (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng. Trong đó:

+ Thực hành bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ là 06 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:

- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
- Khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng
- Khoa Dinh dưỡng: 01 tháng
- Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 02 tuần
- Phòng khám tiêm chủng (Khoa khám chữa bệnh theo yêu cầu): 02 tuần
- Khoa Ba chuyên khoa (Mắt – RHM - TMH): 01 tháng

+ Thực hành chuyên khoa Sản: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Thực hành chuyên khoa Nội: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng. Trong đó:

+ Thực hành tại bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ là 02 tháng, với thời lượng thực hành tại các khoa lâm sàng như sau:

- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 01 tháng
- Khoa Cấp cứu: 01 tháng

+ Thực hành về Hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung thực hành	Thời gian	Địa điểm thực hành	Cơ sở thực hành
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu			
1	- Lọc bệnh và xử trí cấp cứu - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp ở trẻ em. - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí sốc ở trẻ em. - Tiếp cận, chẩn đoán xử trí hôn mê, co giật. - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí ngộ độc ở trẻ em. - Xử trí phản vệ	01 tháng	Khoa Cấp cứu	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
2	- Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp ở trẻ em Chẩn đoán và điều trị sốc trẻ em. - Chẩn đoán và điều trị suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và điều trị hôn mê, co giật - Điều trị ngộ độc cấp - Chẩn đoán và điều trị sốc sốt xuất huyết Dengue trẻ em - Chẩn đoán và điều trị bệnh tay chân miệng	01 tháng	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: dựa vào chỉ tiêu thực hành Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh			
4	- Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp: thủy đậu, tay chân miệng, sởi, quai bị, viêm màng não, viêm não,... - Phối hợp với các bộ phận trong công tác giám sát, báo cáo và phòng chống bệnh truyền nhiễm.	01 tháng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
5	- Chẩn đoán và điều trị cơ bản các trường hợp Sốt xuất huyết Dengue không có dấu hiệu cảnh báo, Sốt xuất huyết Dengue có dấu hiệu cảnh báo, Sốt xuất huyết Dengue nặng	01 tháng	Khoa Sốt xuất huyết	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

	- Xử trí được Sốt cao co giật. - Phối hợp với các bộ phận trong công tác giám sát, báo cáo và phòng chống bệnh sốt xuất huyết.			
6	- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo từng lứa tuổi. - Sàng lọc nguy cơ suy dinh dưỡng ở trẻ em nội trú và ngoại trú. - Khai thác được khẩu phần ăn 24 giờ và tần suất tiêu thụ thực phẩm - Nuôi con bằng sữa mẹ và không có sữa mẹ - Xây dựng thực đơn nhanh cho trẻ bình thường và bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng theo lứa tuổi	01 tháng	Khoa Dinh dưỡng	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
7	Khám chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý cơ bản về ngoại khoa như: Viêm ruột thừa, viêm phúc mạc, lồng ruột, hẹp bao quy đầu	01 tháng	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
8	- Nắm được các loại nhiễm khuẩn bệnh viện - Nắm được các phương pháp Phòng ngừa chuẩn - Nắm được các qui trình xử lý dụng cụ y tế tái sử dụng, xử lý đồ vải - Nắm được các hoá chất dùng trong tiệt khuẩn - khử khuẩn, các thiết bị máy dùng để tiệt khuẩn – khử khuẩn.	02 tuần	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
9	- Nắm vững quy trình khám sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ em tại bệnh viện theo Quyết định 1575/QĐ-BYT - Liệt kê đúng các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng và các loại vắc xin dịch vụ đang được triển khai tại cơ sở y tế và lịch tiêm tương ứng - Nắm vững kiến thức về xử trí ban đầu và báo cáo theo quy trình khi có phản ứng sau tiêm ngừa.	02 tuần	Phòng khám tiêm chủng (khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu)	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
10	Chẩn đoán và điều trị một bệnh lý cơ bản về các chuyên ngành Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt như: Viêm kết mạc, viêm mũi xoang, viêm mũi dị ứng, viêm họng, viêm amydal, viêm thanh quản, viêm nướu,...	01 tháng	Khoa Ba chuyên khoa (Mắt-RHM-TMH)	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

11	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Sản khoa: dựa vào chỉ tiêu thực hành sản khoa của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Sản	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
12	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Nội khoa: dựa vào chỉ tiêu thực hành Nội khoa của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
13	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Ngoại khoa: dựa vào chỉ tiêu thực hành Ngoại khoa của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	01 tháng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ
	Tổng cộng	12 tháng		

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ y học dự phòng thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chấm điểm thực hành (Bệnh án/câu hỏi kiểm tra ngắn) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (Bác sĩ y học dự phòng) được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ y học dự phòng) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ y học dự phòng) phải:

+ Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng có xác nhận của bác sĩ hướng dẫn trong quá trình thực hành.

+ Làm 01 bệnh án hoặc câu hỏi ngắn và bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

- Sách, giáo trình chuyên khoa

- Phác đồ điều trị bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, bệnh viện Nhi đồng 1, bệnh viện Nhi đồng 2.

7. Phương pháp dạy và học

Dạy học bên giường bệnh: Học viên thực hành hỏi bệnh và thăm khám trên giường bệnh với sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:
- + Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bàn chăm công).
- + Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- + Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)
- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.
- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

10. Chỉ tiêu thực hành

➤ Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiểm tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	02	02	
2	Xử trí sốc	02	02	
3	Đặt catheter động mạch	02	02	
4	Đo áp lực động mạch liên tục	02	02	
5	Theo dõi huyết áp động mạch bằng phương pháp xâm lấn	02	02	01
6	Đặt catheter tĩnh mạch	02		
7	Đo và theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	02	02	
8	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	05	05	02
9	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	02	02	
10	Hút đàm nội khí quản hoặc hút mở khí quản	02	02	01
11	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP)	02	02	01
12	Thở oxy gọng kính	02	02	01
13	Thở oxy qua mặt nạ	02	02	
14	Rửa dạ dày cấp cứu	01	01	
15	Cho ăn qua ống thông dạ dày	02	02	01
16	Đặt ống thông dạ dày	02	02	01

17	Đặt sonde hậu môn	01	01	
18	Thụt tháo	01	01	
19	Vận chuyển người bệnh an toàn	02	02	
20	Khí dung thuốc giãn phế quản	05	05	05
21	Truyền máu và các chế phẩm máu	02	02	01
22	Đọc kết quả siêu âm bụng	02		05
23	Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	02	02	05
24	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	10		10
25	Tiêm bắp thịt	02		02
26	Tiêm truyền thuốc	02		02
27	Truyền dịch thường quy	02		02
28	Thay băng vết mổ	02		02
29	Thay băng, cắt chỉ	02		02
30	Thay băng điều trị bông nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	01	01	
31	Thay băng vết thương	02		02
32	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm	02		
33	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	02		
34	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	02		
35	Cân người bệnh tại giường bằng cân treo hay cân điện tử	05		10
36	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	02		
37	Cắt hẹp bao quy đầu	02		
38	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	02	02	
39	Cắt chỉ khâu da	02	02	
40	Cắt chỉ sau phẫu thuật	02	02	
41	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	02		
42	Chích rạch áp xe nhỏ	02		
43	Khám mắt + đo thị lực	05	02	
44	Lấy dị vật kết mạc	02		
45	Rửa cùng đồ	02		
46	Khâu da mi đơn giản	02	02	
47	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	02	02	
48	Lấy dị vật tai	02	02	
49	Lấy dị vật họng miệng	02	02	
50	Chích nhọt ống tai ngoài	02	02	
51	Cầm máu mũi bằng merocel, rút meche mũi	02	02	
52	Chích abcess lợi	02	02	
53	Điều trị viêm loét miệng trẻ em	05		
54	Nhổ răng sữa	02	02	

55	Tiêm dưới da	02		02
56	Sử dụng bảng kiểm khám sàng lọc trước tiêm chủng	05		02
57	Khám lâm sàng bệnh nhân trước khi tiêm chủng	05		02
58	Tư vấn bệnh nhân trước và sau khi tiêm chủng	05		02
59	Khai thác được tiền sử, bệnh sử liên quan đến dinh dưỡng	02	02	02
60	Đánh giá dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc	02	02	02
61	Khai thác được khẩu phần ăn 24 giờ và tần suất tiêu thụ thực phẩm.	02	02	02
62	Thực hiện sàng lọc nguy cơ suy dinh dưỡng bằng các công cụ đang áp dụng tại bệnh viện.	02	02	02
63	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em dưới 1 tuổi.	02	02	02
64	Đánh giá tình dinh dưỡng ở trẻ em từ 1 tới 5 tuổi.	02	02	02
65	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ và không có sữa mẹ	02	02	02
66	Thực hành lựa chọn thực phẩm và xây dựng khẩu phần	02	02	02
67	Xây dựng chế độ dinh dưỡng bệnh lý cho trẻ mắc các bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng: rối loạn mỡ máu, tăng huyết áp, đái tháo đường	03	03	03

➤ **Chỉ tiêu thực hành Sản khoa:** dựa vào chỉ tiêu thực hành sản khoa của Bệnh viện hợp tác đã công bố khung chương trình thực hành.

➤ **Chỉ tiêu thực hành Nội khoa:** dựa vào chỉ tiêu thực hành nội khoa của Bệnh viện hợp tác đã công bố khung chương trình thực hành.

➤ **Chỉ tiêu thực hành Ngoại khoa:** dựa vào chỉ tiêu thực hành ngoại khoa của Bệnh viện hợp tác đã công bố khung chương trình thực hành.



PHỤ LỤC 3

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA NHI

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG DÀNH CHO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NHI

1. **Tên chương trình:** chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề bác sĩ chuyên khoa Nhi.

2. Đối tượng đăng ký

- Bác sĩ đa khoa đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa Nhi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023, nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Bác sĩ đa khoa đã được cấp văn bằng chuyên khoa Nhi theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023, nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ hành nghề đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung thêm chuyên khoa Nhi so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề; và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Nhi khoa tối thiểu 9 tháng.

3. Mục tiêu khóa đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp để thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề của bác sĩ chuyên khoa Nhi; bảo đảm an toàn người bệnh, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức:

- Hiểu và nắm được các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của người hành nghề, bảo đảm an toàn người bệnh.

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý nhi khoa thường gặp.

- Trình bày được nguyên tắc cấp cứu và xử trí cấp cứu các tình trạng bệnh lý nhi khoa thường gặp, đảm bảo chuyển viện an toàn.

❖ **Kỹ năng:**

- Thực hiện thành thạo kỹ năng thăm khám lâm sàng.
- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý thuộc chuyên khoa Nhi.
- Thực hiện các kỹ thuật cấp cứu cơ bản
- Nhận biết và xử trí cấp cứu các trường hợp bệnh lý nhi khoa, đảm bảo chuyển viện an toàn.

❖ **Thái độ:**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề, quy tắc đạo đức nghề nghiệp
- Có tinh thần trách nhiệm, trung thực và tận tâm trong chăm sóc người bệnh, bảo đảm an toàn người bệnh và phòng ngừa sai sót chuyên môn.
- Có ý thức thực hiện nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật tại cơ sở thực hành

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

a) Thời gian thực hành **12 tháng** đối với trường hợp đã được cấp văn bằng chuyên khoa Nhi nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực Hoặc không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, như sau:

- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 02 tháng
- Khoa Cấp cứu: 01 tháng
- Khoa Sơ sinh: 02 tháng
- Khoa Nội Tim mạch: 02 tháng
- Khoa Nội Hô hấp: 02 tháng
- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
- Khoa Nội Tiêu hóa: 01 tháng
- Khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng

b) Thời gian thực hành **9 tháng** đối với trường hợp Bác sỹ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Nhi khoa, đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung thêm chuyên khoa Nhi so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề.

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong **9 tháng** tại các khoa lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, như sau:

- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 02 tháng
- Khoa Cấp cứu: 01 tháng
- Khoa Sơ sinh: 01 tháng
- Khoa Nội Tim mạch: 01 tháng
- Khoa Nội Hô hấp: 01 tháng
- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng
- Khoa Nội Tiêu hóa: 01 tháng
- Khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành cho các đối tượng	
			12 tháng	9 tháng
1	- Chẩn đoán và điều trị sốc trẻ em. - Chẩn đoán và điều trị suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và điều trị hôn mê, co giật - Điều trị ngộ độc cấp: thuốc và hóa chất thường gặp - Chẩn đoán và điều trị sốc nhiễm khuẩn - Chẩn đoán và điều trị sốc sốt xuất huyết Dengue trẻ em - Chẩn đoán và điều trị bệnh tay chân miệng - Khí máu động mạch - Xử trí tăng áp lực nội sọ - An thần, giảm đau ở trẻ trong hồi sức - Sử dụng thuốc vận mạch trẻ em	Khoa hồi sức tích cực - Chống độc	2 tháng	2 tháng
2	- Lọc bệnh và xử trí cấp cứu - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp ở trẻ em. - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí sốc ở trẻ em: sốc giảm thể tích, sốc nhiễm trùng, sốc phản vệ. - Tiếp cận, chẩn đoán xử trí hôn mê, co giật. - Tiếp cận, chẩn đoán và xử trí các tai nạn thương tích: dị vật đường thở, ngộ độc, ngạt nước, ong đốt, rắn cắn. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp ở trẻ em - Chuyển viện an toàn	Khoa Cấp cứu	1 tháng	1 tháng
3	Chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý thường gặp thuộc lĩnh vực sơ sinh: suy hô hấp sơ sinh, sơ sinh non tháng, viêm phổi sơ sinh, nhiễm trùng huyết sơ sinh, viêm ruột hoại tử, viêm màng não mủ, vàng da sơ sinh.	Khoa Sơ sinh	2 tháng	1 tháng
4	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý: Suy tim ở trẻ em, tim bẩm sinh không tím (thông liên thất, thông liên nhĩ, còn ống động mạch),	Khoa Nội Tim mạch	2 tháng	1 tháng

	tím bẩm sinh tím (tứ chứng Fallot, hẹp van động mạch phổi), Kawasaki, thiếu máu thiếu sắt, Thalassemia, Hemophilia, Giảm tiểu cầu, nhiễm trùng tiểu, viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, Henoch Schonlein, đái tháo đường trẻ em, Lupus.			
5	- Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý hô hấp thường gặp: viêm phổi cộng đồng, hen phế quản trẻ em, viêm tiểu phế quản cấp, dị vật đường thở, viêm thanh khí phế quản - Xử trí suy hô hấp bằng cannula/ mặt nạ - Xử trí được cơn hen phế quản cấp - Đọc kết quả X quang phổi	Khoa Nội Hô hấp	2 tháng	1 tháng
6	- Chẩn đoán được bệnh Tay chân miệng ở trẻ em, phân độ nặng bệnh Tay chân miệng và xử trí điều trị độ 1, độ 2a, 2b nhóm 1. - Chẩn đoán và điều trị được các bệnh lý truyền nhiễm: thủy đậu, sởi, ho gà, viêm màng não, viêm não, quai bị, thương hàn, động kinh, nhiễm trùng huyết.	Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	1 tháng
7	Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh tiêu hóa: tiêu chảy cấp, tiêu chảy kéo dài, lỵ, viêm tụy cấp, viêm loét dạ dày tá tràng, táo bón, bệnh trào ngược dạ dày thực quản.	Khoa Nội Tiêu hóa	1 tháng	1 tháng
8	- Chẩn đoán và điều trị các trường hợp Sốt xuất huyết Dengue không có dấu hiệu cảnh báo, Sốt xuất huyết Dengue có dấu hiệu cảnh báo, Sốt xuất huyết Dengue nặng. - Xử trí được Sốt cao co giật. - Chẩn đoán và điều trị bệnh lý nhiễm trùng huyết.	Khoa Sốt xuất huyết	1 tháng	1 tháng

5. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế
- Sách, giáo trình chuyên khoa Nhi
- Phác đồ điều trị bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, bệnh viện Nhi đồng 1, bệnh viện Nhi đồng 2.

6. Phương pháp dạy và học

Dạy học bên giường bệnh: Học viên thực hành hỏi bệnh và thăm khám trên giường bệnh với sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn thực hành.

7. Chỉ tiêu thực hành

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
I	Khoa Hồi sức - Cấp cứu			
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	02	02	
2	Lọc bệnh cấp cứu	05	05	05
3	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	02	02	02
4	Đặt ống nội khí quản	02	02	02
5	Hồi sức chống sốc	02	02	
6	Xử trí sốc phản vệ	02	02	
7	Đặt catheter tĩnh mạch	02	02	
8	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	02	02	
9	Đặt catheter động mạch	02	02	
10	Đo áp lực động mạch liên tục	05	05	02
11	Theo dõi huyết áp động mạch bằng phương pháp xâm lấn	05	05	02
12	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	02	02	02
13	Chăm sóc catheter động mạch	02	02	02
14	Đặt catheter lọc máu cấp cứu	01		
15	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	02	02	
16	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm khí máu	02	02	02
17	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường			
18	Thở máy bằng xâm nhập			
19	Cai máy thở			
20	Hút đờm khí phế quản ở người bệnh sau đặt nội khí quản, mở khí quản, thở máy.	02	02	02
21	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP)	02	02	01
22	Thở oxy gọng kính	02	02	01
23	Thở oxy qua mặt nạ	02	02	02
24	Khí dung thuốc cấp cứu	05	05	05
25	Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	02	02	
26	Chọc dẫn lưu dịch màng bụng	02	02	
27	Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dẫn lưu bàng quang	01	01	
28	Xử trí co giật ở trẻ	02	02	02
29	Vận chuyển người bệnh an toàn	02	02	
30	Tiêm truyền thuốc	10	10	10
31	Đọc kết quả khí máu động mạch	05	05	05
32	Sử dụng thuốc an thần, giảm đau	05	05	05

33	Sử dụng thuốc vận mạch ở trẻ em	05		05
34	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	05	05	02
35	Rửa dạ dày cấp cứu	01	01	
II	Khoa Sơ sinh			
36	Đặt ống thông dạ dày	02	02	01
37	Cho ăn qua ống thông dạ dày	02	02	01
38	Đặt sonde hậu môn	01	01	
39	Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh	02	02	02
40	Hạ nhiệt độ chỉ huy	01	01	
41	Đặt catheter động mạch rốn đo huyết áp xâm lấn	02	02	
42	Đặt catheter tĩnh mạch rốn	02		
43	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường tĩnh mạch trung tâm	02	02	02
44	Chăm sóc áp kangaroo cho trẻ sơ sinh non tháng	02		02
45	Chọc dịch tủy sống trẻ sơ sinh	02	02	
46	Chẩn đoán và điều trị bệnh màng trong ở trẻ sinh non	02		02
47	Chẩn đoán và điều trị suy hô hấp sơ sinh	02		02
48	Chẩn đoán và điều trị viêm phổi sơ sinh	02		02
49	Chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng huyết sơ sinh	02		02
50	Chẩn đoán và điều trị viêm ruột hoại tử	02		02
51	Chẩn đoán và điều trị viêm màng não sơ sinh	02		02
III	Khoa Nội Tim mạch			
52	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	02		02
53	Truyền máu và các chế phẩm máu	02	02	01
54	Đọc kết quả siêu âm tim	05		05
55	Đo điện tim	02	02	02
56	Chẩn đoán và điều trị tim bẩm sinh tím	05		05
57	Chẩn đoán và điều trị tim bẩm sinh không tím	05		05
58	Chẩn đoán và điều trị viêm cầu thận cấp	05		05
59	Chẩn đoán và điều trị hội chứng thận hư	05		05
60	Chẩn đoán và điều trị Thalassemia	05		05
61	Chẩn đoán và điều trị Henoch Schonlein	05		05

IV	Khoa Nội Hô hấp			
62	Thở oxy gọng kính	02	02	01
63	Hướng dẫn sử dụng bình xịt định liều	02		02
64	Tư vấn dự phòng hen phế quản	02		02
65	Khí dung thuốc giãn phế quản	10	10	05
66	Xử trí cơn hen phế quản cấp	02		02
67	Đọc kết quả thăm dò chức năng hô hấp	02		02
68	Đọc X quang ngực thẳng	10		10
69	Chẩn đoán và điều trị Viêm phổi	05		10
70	Chẩn đoán và điều trị Viêm tiểu phế quản	05		10
71	Chẩn đoán và điều trị Viêm thanh khí phế quản	05		10
72	Chẩn đoán và điều trị hen phế quản	05		10
V	Khoa Truyền nhiễm			
73	Chọc dò tủy sống	02	02	01
74	Đo Điện não đồ thường quy	02	02	
75	Điều trị co giật liên tục (điều trị trạng thái động kinh)	02	02	
76	Chẩn đoán và điều trị bệnh tay chân miệng	05		10
77	Chẩn đoán và điều trị bệnh sởi	05		05
78	Chẩn đoán và điều trị bệnh ho gà			
79	Chẩn đoán và điều trị bệnh viêm não, viêm màng não	05		05
80	Chẩn đoán và điều trị bệnh Quai bị	05		05
VI	Khoa Nội Tiêu hóa			
81	Thụt tháo	01	01	
82	Nội soi đại tràng	02		
83	Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dạ dày	02	02	
84	Nội soi dạ dày thực quản	02		
85	Chẩn đoán và điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	05		05
86	Đọc kết quả siêu âm bụng	10		10
87	Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp	05		05
88	Chẩn đoán và điều trị tiêu chảy kéo dài	05		05
89	Chẩn đoán và điều trị táo bón	05		05
90	Truyền dịch thường quy	02		02
VII	Khoa Sốt xuất huyết			
91	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	10		10
92	Điều trị co giật do sốt	02		05
93	Truyền dịch chống sốc	02	02	02
94	Tiêm truyền thuốc	02		02

95	Chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng huyết	02	02	02
96	Chẩn đoán và điều trị bệnh sốt xuất huyết Dengue	05		10

II. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chấm điểm thực hành (Bệnh án) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (Bác sĩ chuyên khoa) được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, thực hiện các thủ thuật dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ chuyên khoa) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.
- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ chuyên khoa) phải:

+ Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng có xác nhận của bác sĩ hướng dẫn trong quá trình thực hành.

+ Làm 01 bệnh án và bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

5. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bản chấm công).

+ Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

PHỤ LỤC 4

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. Tên chương trình: chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng.

2. Đối tượng đăng ký

- Điều dưỡng trung cấp (người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng).
- Điều dưỡng cao đẳng (người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng).
- Điều dưỡng cử nhân (người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng).

3. Mục tiêu khóa đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành lâm sàng, người học có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ đúng đắn để thực hiện an toàn, hiệu quả các hoạt động chăm sóc người bệnh; phối hợp với nhóm chăm sóc sức khỏe; thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng theo phạm vi hành nghề; đáp ứng các yêu cầu về năng lực hành nghề điều dưỡng theo quy định của Bộ Y tế

3.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức

- Trình bày được các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và các nguyên tắc bảo đảm an toàn người bệnh trong thực hành điều dưỡng.
- Phân tích được quy trình điều dưỡng và áp dụng vào chăm sóc người bệnh.
- Nhận biết được các dấu hiệu bất thường của người bệnh và nguyên tắc xử trí ban đầu.
- Trình bày được quy trình và các lưu ý của các kỹ thuật điều dưỡng thường quy.
- Hiểu nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn trong sử dụng thuốc.
- Trình bày được nguyên tắc giao tiếp, giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

❖ Kỹ năng

- Thực hiện tiếp nhận, nhận định, theo dõi và đánh giá toàn diện tình trạng người bệnh.
- Lập kế hoạch, thực hiện và lượng giá chăm sóc người bệnh theo quy trình điều dưỡng.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo danh mục kỹ thuật được phân công.
- Thực hiện an toàn việc sử dụng thuốc theo y lệnh; theo dõi và phát hiện sớm các phản ứng bất lợi.
- Thực hiện đúng quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng ngừa nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế.
- Ghi chép đầy đủ hồ sơ chăm sóc, hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà và nhân viên y tế.
- Tham gia cấp cứu ban đầu, hỗ trợ hồi sức và xử trí các tình huống khẩn cấp trong phạm vi năng lực.
- Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe và hướng dẫn người bệnh và thân nhân tự chăm sóc

❖ Thái độ

- Tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.
- Tôn trọng quyền, nhân phẩm, bí mật thông tin và sự an toàn của người bệnh.
- Có tinh thần trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng trong thực hành nghề nghiệp.
- Chủ động học tập, tự đánh giá và cải tiến năng lực chuyên môn.
- Có tác phong chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh và ứng xử phù hợp với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp.

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong **06 tháng** tại các khoa lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các bệnh viện hợp tác (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ, bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).

- a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ. Trong đó:
 - Khoa Cấp cứu: 01 tháng
 - Khoa Nội Tim mạch: 01 tháng
 - Khoa Truyền nhiễm hoặc khoa Sốt xuất huyết: 01 tháng
 - Khoa Nội Hô hấp hoặc khoa Nội Tiêu hóa: 01 tháng
 - Khoa Ngoại tổng hợp hoặc khoa Chấn thương chỉnh hình: 01 tháng
- b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại bệnh viện hợp tác BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ, bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).
- c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh		
1	- Thực hiện sàng lọc và đánh giá ban đầu trẻ cấp cứu - Sơ cấp cứu ban đầu trẻ bệnh nặng - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật lấy máu, tiêm truyền tĩnh mạch - Sử dụng các thiết bị cấp cứu: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch,... - Phối hợp với bác sĩ hồi sức tim phổi trẻ ngừng tuần hoàn hô hấp - Xử trí ban đầu phản vệ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT - Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm cận lâm sàng - Đánh giá, nhận định tình trạng người bệnh và theo dõi diễn biến tại khoa cấp cứu - Thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân	Khoa Cấp cứu – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	1 tháng
2	- Tiếp nhận và hướng dẫn bệnh nhi nhập khoa - Đo và ghi nhận sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở), cân nặng - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch - Theo dõi, chăm sóc và nhận biết tình trạng nặng của các bệnh lý như: thalassemia, xuất huyết giảm tiểu cầu, viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, tim bẩm sinh, tăng huyết áp,... - Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm cận lâm sàng ở trẻ em - Thực hiện quy trình truyền máu an toàn, định nhóm máu - Ghi chép chăm sóc điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án - Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, thân nhân về chế độ ăn, vệ sinh, phòng bệnh và tuân thủ điều trị	Khoa Nội Tim mạch – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	1 tháng
3	- Tiếp nhận và hướng dẫn bệnh nhi nhập khoa - Đo và ghi nhận sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở), cân nặng	Khoa Truyền Nhiễm –	

	- Theo dõi, nhận định tình trạng bệnh và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm (bệnh tay chân miệng, sởi, thủy đậu, quai bị, ho gà, viêm màng não,...) - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật lấy máu, tiêm, truyền tĩnh mạch - Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm cận lâm sàng của người bệnh - Tham gia hỗ trợ bác sĩ trong thủ thuật chọc dò tủy sống - Thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân bệnh nhi trong việc chăm sóc trẻ bệnh truyền nhiễm. - Ghi chép chăm sóc và theo dõi bệnh truyền nhiễm trong hồ sơ điều dưỡng	Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	
3	- Tiếp nhận và hướng dẫn bệnh nhi nhập khoa - Đo và ghi nhận sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở), cân nặng - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch - Thiết lập đường truyền tĩnh mạch chống sốt xuất huyết trên người bệnh. - Sử dụng thành thạo máy truyền dịch - Nhận định được các dấu hiệu chuyển độ và diễn biến nặng ở người bệnh sốt xuất huyết - Chăm sóc theo dõi bệnh nhân sốt xuất huyết các mức độ. - Theo dõi và chăm sóc bé bị sốt cao co giật - Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm - Ghi chép chăm sóc điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án - Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, thân nhân về chế độ ăn, chăm sóc, vệ sinh, phòng bệnh sốt xuất huyết và sốt cao co giật	Khoa Sốt xuất huyết – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	1 tháng (học viên thực hành tại 1 trong 2 khoa: (khoa Truyền nhiễm hoặc khoa Sốt xuất huyết))
4	- Tiếp nhận và hướng dẫn bệnh nhi nhập khoa - Đo và ghi nhận sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở), cân nặng - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch - Theo dõi và nhận biết tình trạng của các bệnh lý hô hấp thường gặp ở trẻ em: viêm phổi, hen phế quản, viêm tiểu phế quản cấp, nhiễm trùng hô hấp, suy hô hấp,... - Nhận biết các dấu hiệu suy hô hấp và diễn biến nặng ở người bệnh	Khoa Nội Hô hấp – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	

	- Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm. (máu, nước tiểu, phân...) - Hút đàm hầu họng, hút dịch đường hô hấp - Thực hiện thành thạo kỹ thuật khí dung mũi họng, khí dung thuốc giãn phế quản - Ghi chép chăm sóc và theo dõi người bệnh hô hấp trong hồ sơ điều dưỡng - Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, thân nhân về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh và tuân thủ điều trị		1 tháng (học viên thực hành tại 1 trong 2 khoa: (khoa Nội Hô hấp hoặc khoa Nội Tiêu hóa))
5	- Lọc bệnh, tiếp nhận và sơ cứu ban đầu một số bệnh thường gặp tại khoa - Đo và theo dõi sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở), cân nặng - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch - Theo dõi, chăm sóc và nhận biết tình trạng nặng của các bệnh lý tiêu hóa như: tiêu chảy cấp, lỵ, viêm dạ dày, táo bón, nhiễm trùng đường ruột,... - Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm cận lâm sàng ở trẻ em - Thực hiện được kỹ thuật chuẩn bị người bệnh trước và sau nội soi, cách lưu trữ mẫu bệnh phẩm nội soi và gửi mẫu - Lập ghi chép hồ sơ bệnh án và kế hoạch chăm sóc trẻ bệnh - Hướng dẫn người nhà chăm sóc, chế độ dinh dưỡng cho trẻ mắc bệnh lý tiêu hóa	Khoa Nội Tiêu hóa – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	
6	- Tiếp nhận và chăm sóc người bệnh ngoại khoa - Đo và theo dõi sinh hiệu người bệnh - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật tiêm, truyền tĩnh mạch - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật: băng bó vết thương, cắt chỉ, thay băng vết thương, thay băng vết mổ,... - Nhận biết và theo dõi một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở trẻ em: viêm ruột thừa, lồng ruột, thoát vị bẹn, hẹp bao quy đầu, các loại vết thương, gãy xương,... - Thực hiện chăm sóc và theo dõi người bệnh trước và sau phẫu thuật. - Ghi chép hồ sơ bệnh án. - Hướng dẫn người nhà chế độ chăm sóc, dinh dưỡng cho trẻ	Khoa Ngoại tổng hợp hoặc Khoa Chấn thương Chỉnh hình – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	1 tháng (học viên thực hành tại 1 trong 2 khoa: khoa Ngoại tổng hợp hoặc khoa Chấn thương chỉnh hình)

II	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: dựa vào chỉ tiêu thực hành về Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc BV Đại học Y Dược Cần Thơ hoặc BVĐK thành phố Cần Thơ	1 tháng
	Tổng		6 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công người hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho học viên theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chấm điểm thực hành trên Sổ nhật ký lâm sàng/ chỉ tiêu lâm sàng khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Học viên điều dưỡng được thăm khám, chăm sóc trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc tiêm thuốc, phát thuốc, làm các kỹ thuật chuyên môn dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký tên trong hồ sơ bệnh án, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (điều dưỡng) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (điều dưỡng) phải:

- + Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng/chỉ tiêu lâm sàng có xác nhận của người hướng dẫn trong quá trình thực hành.

- + Làm 01 kế hoạch chăm sóc và bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành thăm khám, chăm sóc bệnh.

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.

- Giáo trình Điều dưỡng cơ sở - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Giáo trình Điều dưỡng cơ sở - Đại học Y Dược TP HCM.

- Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam – Bộ Y tế

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

- Phác đồ điều trị bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, bệnh viện Nhi đồng 1, bệnh viện Nhi đồng 2.

7. Phương pháp dạy và học

Học viên thực hành hỏi bệnh và thăm khám, thực hiện các thủ thuật, chăm sóc người bệnh với sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

- + Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bản chấm công).

- + Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- + Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.
- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

10. Chỉ tiêu thực hành

➤ Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Tiếp nhận và hướng dẫn bệnh nhi nhập khoa	15	15	10
2	Thực hiện sàng lọc và đánh giá ban đầu trẻ cấp cứu	10	10	5
3	Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu trẻ bệnh nặng	10	10	5
4	Thực hiện lấy ven tĩnh mạch ngoại biên ở trẻ em	20	15	15
5	Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, nước tiểu, phân...)	10	10	10
6	Sử dụng các thiết bị cấp cứu: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch	10	10	5
7	Tham gia hỗ trợ hồi sức tim phổi (CPR)	2	2	1
8	Tiếp cận và chăm sóc ban đầu trẻ sốt cao co giật	5	5	3
9	Đo và ghi nhận sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở), cân nặng	20	20	15
10	Hút đàm hầu họng, hút dịch đường hô hấp	10	10	5
11	Thực hiện kỹ thuật khí dung mũi họng, khí dung thuốc giãn phế quản	15	15	10
12	Thực hiện kỹ thuật tiêm (tĩnh mạch, dưới da, tiêm bắp)	20	20	15
13	Thực hiện truyền dịch, truyền thuốc qua đường tĩnh mạch bằng máy	10	10	5
14	Theo dõi người bệnh tim mạch, thận, huyết học	15	15	10
15	Tham gia theo dõi và thực hiện quy trình truyền máu an toàn	10	5	5

16	Ghi nhận theo dõi người bệnh trong quá trình truyền máu	10	5	5
17	Thử đường huyết bằng máy	10	10	10
18	Thực hiện đo điện tim (ECG)	5	5	5
19	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	5	5	2
20	Đo và theo dõi sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) trên người bệnh sốt xuất huyết.	15	15	10
21	Thiết lập đường truyền tĩnh mạch chống sốc	10	10	5
22	Đặt catheter động mạch theo dõi huyết áp liên tục	2	2	2
23	Kỹ thuật đặt sond hậu môn trên người bệnh.	5	5	2
24	Thực hiện được kỹ thuật thắt tháo phân trên người bệnh.	5	5	2
25	Thực hiện được kỹ thuật chuẩn bị người bệnh trước và sau nội soi, cách lưu trữ mẫu bệnh phẩm nội soi và gửi mẫu	5	5	5
26	Hướng dẫn người nhà chăm sóc bé bị tiêu chảy, trào ngược dạ dày thực quản	10	5	10
27	Đặt ống thông dạ dày	5	5	5
28	Đặt ống thông tiểu	5	5	5
29	Theo dõi và chăm sóc ống thông tiểu	5	5	5
30	Băng bó vết thương	10	5	5
31	Thay băng vết mổ sau phẫu thuật	10	5	5
32	Thay băng vết thương nhiễm trùng hoặc hoại tử	10	5	5
33	Cắt chỉ vết mổ sau phẫu thuật	10	5	5
34	Theo dõi lượng nước tiểu 24 giờ	10		5
35	Ghi chép chăm sóc vết mổ và thay băng trong hồ sơ điều dưỡng	15	15	15
36	Hoàn chỉnh hồ sơ chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	20	20	15
37	Hướng dẫn người bệnh và thân nhân sử dụng thuốc và chăm sóc tại nhà	20	20	20
38	Ghi chép diễn biến chăm sóc điều dưỡng trong hồ sơ bệnh án	20	20	20

➤ **Chỉ tiêu thực hành về Hồi sức cấp cứu:** dựa vào chỉ tiêu thực hành Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện hợp tác đã công bố khung chương trình thực hành.

PHỤ LỤC 5

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. Tên chương trình: chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

2. Đối tượng đăng ký

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

3. Mục tiêu khóa đào tạo

3.1 Mục tiêu chung:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho các cán bộ kỹ thuật xét nghiệm y học có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn trong bộ chuẩn năng lực chuyên ngành kỹ thuật xét nghiệm y học từ cơ bản đến nâng cao; tiếp cận các thiết bị xét nghiệm y khoa hiện đại, các thao tác vận hành thiết bị; các điều kiện thực hành theo quy định của các cơ quan quản lý; quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Nội dung thực hành xây dựng dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại phụ lục XIV Điều 11, Chương III Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

3.2.1 Kiến thức:

- Nắm vững lý thuyết thực hành kỹ thuật xét nghiệm, lý thuyết vận hành máy, xử lý lỗi, biện luận kết quả: huyết học- đông máu, sinh hóa, vi sinh, ký sinh, miễn dịch.

- Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Rèn luyện kỹ năng và xử lý các bệnh thường gặp một cách nhanh trí, thông minh; Chẩn đoán, xét nghiệm và kỹ thuật nhuộm nhuộm, chính xác....

- Nắm vững kiến thức phân loại các mẫu máu, phân, dịch,...cho vào đúng ống nghiệm gửi khoa xét nghiệm làm cận lâm sàng

- Phân tích biện luận kết quả bất thường

- Nắm vững kiến thức về xử trí phản vệ theo thông tư 51/BYT dành cho Kỹ thuật viên xét nghiệm.

3.2.2 Kỹ năng:

- Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm, tiếp cận thực hành các thiết bị xét nghiệm y khoa, thực hành vận hành các máy sinh hóa máu, máy điện giải đồ, máy nước tiểu, máy khí máu, máy miễn dịch, máy huyết học, máy đông máu, máy vi sinh,...

- Thực hành lấy máu tĩnh mạch và phân phối đúng vào các ống máu theo chỉ định BS, cách xử lý mẫu đúng cách trước khi phân phối mẫu về các bộ phận xét nghiệm.

- Kỹ thuật làm kháng sinh đồ - đọc kết quả, khảo sát hình dạng vi khuẩn, kỹ thuật làm tiêu bản vi sinh, kỹ thuật soi nhuộm Gram, nhuộm kháng acid....

- Tập huấn cách đọc kết quả xét nghiệm: huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, miễn dịch...

- Cách tư vấn một xét nghiệm.

3.2.3 Thái độ:

- Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ yêu cầu nghề nghiệp, biết tôn trọng pháp luật.

- Có ý thức, trách nhiệm, y đức, tác phong nghề nghiệp.

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin bệnh nhi

- Chăm sóc người bệnh tận tình, chu đáo.

- Nghiêm túc thực hiện tốt nội quy khoa, phối hợp với nhân viên y tế trong khoa, chấp hành nghiêm nội quy khoa và phân công của lãnh đạo khoa.

4. Chương trình thực hành:

4.1. Khung chương trình thực hành:

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Xét nghiệm - bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ.

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng, trong đó:

+ 15 ngày tại khoa Cấp Cứu - BV Nhi đồng Tp Cần Thơ.

+ 15 ngày tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc - BV Nhi đồng Tp Cần Thơ.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
I	Thực hành chuyên môn về xét nghiệm		
1	1. Bộ phận tiếp đón, nhận mẫu và lấy mẫu: 1.1 Cách ứng xử khi tiếp đón và lấy mẫu, đọc chỉ định xét nghiệm. 1.2 Hướng dẫn bệnh nhân ngoại trú cách lấy mẫu nước tiểu. 1.3 Hướng dẫn lấy mẫu vi sinh, ký sinh trùng 1.4 Hiểu biết và tuân thủ tốt việc tiếp nhận các mẫu đạt yêu cầu, thờ chối mẫu không đạt. 1.5 Cách xử lý mẫu đúng cách trước khi phân phối mẫu về các bộ phận xét nghiệm. 1.6 Thực hành lấy máu tĩnh mạch và phân phối đúng vào các ống máu theo chỉ định BS hay bệnh nhân yêu cầu 2. Thực hành Huyết học: 2.1 Thực hiện kéo lam: làn máu mỏng, giọt dây; cách cố định làn máu mỏng và dây, nhuộm tiêu bản. 2.2 Thực hành vận hành máy đếm tế bào máu, máy đông máu: chạy calib, QC, chạy mẫu, biện luận kết quả. 2.3 Thực hành định nhóm máu ABO/ Rh và phản ứng hòa hợp trước truyền máu. 2.4 Biện luận kết quả bất thường. 2.5 Thực hành kỹ thuật máu lắng. 2.6 Kỹ thuật làm tiêu bản ký sinh: tìm KST sốt rét. 3. Thực hành sinh hóa: 3.1 Nắm được các bước chuẩn bị máy dầu ngày cũng như bảo dưỡng máy cuối ngày. 3.2 Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm, thực hành vận hành máy sinh hóa máu, máy điện giải đồ, máy nước tiểu, máy khí máu: chạy calib, QC, chạy mẫu bệnh nhân. 3.3 Tuân thủ đúng quy trình thực hiện các xét nghiệm test nhanh tại phòng. 3.4 Phân tích biện luận kết quả bất thường. 4. Thực hành miễn dịch: 4.1 Kỹ thuật xét nghiệm test nhanh miễn dịch: cách bảo quản, cách làm, đọc kết quả, biện luận 4.2 Kiến tập và thực hành vận hành máy miễn dịch, chạy calib, QC, chạy mẫu, biện luận 4.3 Phân tích biện luận kết quả bất thường.	Khoa Xét nghiệm	05 tháng

	5. Thực hành vi sinh – ký sinh: 5.1 Kỹ thuật làm tiêu bản vi sinh 5.2 Kỹ thuật nhuộm Gram; Kỹ thuật nhuộm kháng acid 5.3 Khảo sát hình dạng vi khuẩn 5.4 Kỹ thuật cấy vi khuẩn cơ bản- định danh 5.5 Kỹ thuật làm kháng sinh đồ-đọc kháng sinh đồ - trả kết quả KSD 5.6 Phân tích biện luận kết quả bất thường. 5.7 Kỹ thuật làm tiêu bản soi nấm ngoài da 5.8 Xét nghiệm tìm kháng thể giun, sán trên máy ELISA bán tự động. 5.9 Phân tích biện luận kết quả bất thường. 6. Kỹ năng đọc và biện luận các kết quả xét nghiệm: 6.1 Tập huấn cách đọc kết quả xét nghiệm: huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, miễn dịch. 6.2 Nhận biết một số bệnh lý liên quan đến kết quả xét nghiệm. 6.3 Cách tư vấn một xét nghiệm 7. Kỹ năng làm việc trong phòng xét nghiệm: 7.1 Cách thực hiện đúng quy trình SOP, quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm. 7.2 Tuân thủ quy định về bảo mật thông tin khách hàng.		
II	Thực hành về hồi sức cấp cứu		
2	1. Thực hiện thành thạo kỹ năng lấy mẫu xét nghiệm (máu tĩnh mạch, mao mạch, động mạch, dịch phế quản,...). 2. Thực hiện đúng quy trình nhận, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm an toàn. 3. Hỗ trợ xử trí ban đầu trong các tình huống cấp cứu: sốc, suy hô hấp, co giật, hôn mê	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	15 ngày
3	1. Thành thạo lấy mẫu làm các xét nghiệm cận lâm sàng ở trẻ em. 2. Thành thạo kỹ năng xử trí ban đầu khi trẻ bị phản ứng phản vệ theo thông tư 51/BYT	Khoa Cấp cứu	15 ngày
	Tổng		06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Xét nghiệm và khoa lâm sàng:

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho kỹ thuật viên xét nghiệm y học thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chấm điểm thực hành sổ nhật ký/sổ chỉ tiêu lâm sàng khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (KTV Xét nghiệm) được trực tiếp lấy máu trên người bệnh, thực hành việc chạy mẫu dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được tự ý ký xét nghiệm, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa, người tham gia thực hành (KTV Xét nghiệm) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa theo quy định.
- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa, người tham gia thực hành (KTV Xét nghiệm) phải:
 - + Nộp lại sổ nhật ký thực hành/ sổ chỉ tiêu lâm sàng có xác nhận của người hướng dẫn trong quá trình thực hành.
 - + Làm bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tên tài liệu dạy học:

- Giáo trình Huyết học xét nghiệm – Nhà xuất bản Y học.
- Giáo trình Hóa sinh lâm sàng – Nhà xuất bản Y học.
- Giáo trình Ký sinh trùng y học – Nhà xuất bản Y học.
- Các tài liệu hướng dẫn của Bộ Y tế Việt Nam, Tổ chức Y tế Thế giới và tiêu chuẩn ISO về phòng xét nghiệm y khoa

7. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: dựa trên các giáo trình.
- Thực hành trong phòng lab.
- Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát, hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

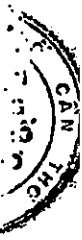
9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

- Điều kiện hoàn thành chương trình:
 - + Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bản chấm công).
 - + Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
 - + Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)
- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.
- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

10. Chỉ tiêu thực hành

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/ 1HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Nhận mẫu - dán Barcode - nhập máy	05		20
2	Lấy máu xét nghiệm bệnh nhân ngoại trú	05	05	20
3	Lấy mẫu xét nghiệm máu chảy, máu đông	05	05	10

4	Tốc độ máu lắng	05	05	20
5	Tập trung tiểu cầu trên lam	05	05	10
6	Phân tích công thức máu	05	05	20
7	Kéo lam - nhuộm Giemsa	05	05	10
8	Làm tiêu bản tìm ký sinh trùng sốt rét	05	05	05
9	Xác định công thức bạch cầu	05	05	05
10	Phân tích kết quả xét nghiệm đông máu	05	05	20
11	Định nhóm máu trên phiến đá	05	05	20
12	Phản ứng chéo (phản ứng thuận hợp)	05	05	20
13	Xét nghiệm Hồng cầu lưới	05	05	10
14	Xét nghiệm Khí máu	05	05	20
15	Xét nghiệm điện giải đồ	05	05	20
16	Xét nghiệm đường máu	05	05	20
17	Xét nghiệm bộ mỡ	05	05	20
18	Xét nghiệm chức năng gan	05	05	20
19	Xét nghiệm chức năng thận	05	05	20
20	Xét nghiệm Bilirubin	05	05	20
21	Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu	05	05	20
22	Xét nghiệm Protein/ Creatinin trong nước tiểu 24h	05	05	10
23	Xét nghiệm dịch chọc dò	05	05	10
24	Xét nghiệm miễn dịch	05	05	20
25	Xét nghiệm test nhanh sốt xuất huyết, tay chân miệng, viêm gan	05	05	20
26	Làm tiêu bản, nhuộm soi trực tiếp	05	05	10
27	Nhuộm Gram	05	05	10
28	Nhuộm kháng Acid	05	05	05
29	Kỹ thuật cấy vạch ba chiều	05	05	10
30	Kỹ thuật cấy định lượng	05	05	10
31	Kỹ thuật Định danh vi khuẩn	05	05	10
32	Kỹ thuật đặt đĩa Kháng sinh	05	05	10
33	Xét nghiệm tìm kháng thể giun/sán bằng máy Elisa bán tự động	05	05	10
34	Lấy mẫu và đọc kết quả vi nấm soi tươi	05	05	10



PHỤ LỤC 6

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. Tên chương trình

Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

2. Đối tượng đăng ký

Cử nhân, cao đẳng, trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng (người có văn bằng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng của các trình độ đăng ký, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng).

3. Mục tiêu khóa đào tạo

➤ Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo phạm vi hành nghề của kỹ thuật y phục hồi chức năng; bảo đảm an toàn người bệnh, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

➤ Mục tiêu cụ thể:

- **Về kiến thức & Kỹ năng:** Nắm vững lý thuyết y khoa cơ sở và kiến thức chuyên sâu để triển khai các kỹ thuật phục hồi chức năng một cách hiệu quả, hỗ trợ tối đa cho quy trình chẩn đoán và trị liệu tại bệnh viện và cộng đồng.

- **Về thái độ:** Hình thành tác phong làm việc tận tâm, cẩn trọng, chuẩn xác, đề cao ý đức và trách nhiệm với người bệnh.

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

Người thực hành thực hành tập trung toàn thời gian trong 6 tháng tại các khoa lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các khoa của các đơn vị hợp tác của bệnh viện (BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ).

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- Khoa Vật lý trị liệu - bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ: 04 tháng
- Khoa Vật lý trị liệu/phục hồi chức năng - bệnh viện hợp tác: 01 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- 15 ngày tại khoa Cấp Cứu – BV Nhi đồng Tp Cần Thơ.
- 15 ngày tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc - BV Nhi đồng Tp Cần Thơ.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung	Thời gian	Địa điểm thực hành
I	Thực hành chuyên môn về phục hồi chức năng		
1	1. Vận động trị liệu: • Tập ho có trợ giúp • Kỹ thuật tạo thuận vận động cho trẻ (lấy, ngồi, bò, đứng, đi) • Kỹ thuật kéo dẫn cho trẻ em bị vẹo cổ bẩm sinh • Kỹ thuật tập vận động cho trẻ bị biến dạng cột sống (cong vẹo, gù, ưỡn) • Tập vận động có trợ giúp • Tập vận động trên bóng • Tập đi với khung tập đi • Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động • Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động • Kỹ thuật xoa bóp vùng • Tập đi với thanh song song • Tập vận động thụ động • Tập vận động có kháng trở • Tập vận động trên bóng • Tập với thang tường • Tập với xe đạp tập • Kỹ thuật kéo nắn trị liệu 2. Ngôn ngữ trị liệu: • Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...) • Kỹ thuật vận động môi miệng chuẩn bị cho trẻ	4 tháng	Khoa Vật lý trị liệu - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

	tập nói 3. Kỹ thuật thăm dò, lượng giá, chẩn đoán và điều trị phục hồi chức năng: • Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi bằng kỹ thuật ASQ • Kỹ thuật sàng lọc trẻ tự kỷ bằng bảng kiểm M-CHAT 4. Dụng cụ chỉnh hình và trợ giúp: • Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực-thắt lưng TLSO (<i>điều trị cong vẹo cột sống</i>) • Kỹ thuật sử dụng giày, nẹp chỉnh hình điều trị các dị tật bàn chân (bàn chân bẹt, bàn chân lõm, bàn chân vẹo trong, bàn chân vẹo ngoài...)		
2	Thực hành chuyên môn về phục hồi chức năng: dựa vào chỉ tiêu thực hành phục hồi chức năng của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	1 tháng	Khoa Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng - BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc BVĐK Thành phố Cần Thơ
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu		
3	Thực hành về cấp cứu: • Nhận định ban đầu và xử trí các tình huống cấp cứu người bệnh • Phát hiện và xử trí phản vệ • Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	15 ngày	Khoa Cấp cứu - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
4	Thực hành về hồi sức: • Chăm sóc người bệnh hôn mê • Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp • Tập vận động, hô hấp tại giường cho người bệnh nặng	15 ngày	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
	Tổng	06 tháng	

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho học viên thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hành chuyên môn theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chấm điểm thực hành (thực hành 01 nội dung theo yêu cầu) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành được thực hành trực tiếp trên người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được tự ý ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.
- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải:
 - + Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng có xác nhận của người hướng dẫn thực hành trong quá trình thực hành.

+ Làm bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành và đạt yêu cầu thực hành 01 nội dung theo đề ra của người hướng dẫn.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

- Sách, giáo trình chuyên khoa

- Phác đồ điều trị bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, bệnh viện Nhi đồng 1, bệnh viện Nhi đồng 2.

7. Phương pháp dạy và học

Học viên thực hành các kỹ năng trên người bệnh với sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bàn chẩn công).

+ Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).



10. Chỉ tiêu thực hành

➤ Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Vận động trị liệu: kỹ thuật trợ giúp bằng tay khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay, khớp háng và khớp gối; cử động gập duỗi khớp gối, gập duỗi khớp cổ chân, gập duỗi khớp vai	05	05	05
2	Tập ho có trợ giúp	05	05	05
3	Kỹ thuật tạo thuận vận động cho trẻ (lấy, ngồi, bò, đứng, đi)	02	02	02
4	Kỹ thuật kéo dẫn cho trẻ em bị vẹo cổ bẩm sinh	02	02	02
5	Kỹ thuật tập vận động cho trẻ bị biến dạng cột sống (cong vẹo, gù, ưỡn)	02	02	02
6	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	02	02	
7	Kỹ thuật vận động tự do chi trên, chi dưới	05	05	05
8	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi bằng kỹ thuật ASQ	02		02
9	Đo tầm vận động khớp	02	02	02
10	Kỹ thuật sàng lọc trẻ tự kỷ bằng bảng kiểm M-CHAT	02		02

➤ **Chỉ tiêu thực hành tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc BVĐK Thành phố Cần Thơ:** dựa vào chỉ tiêu thực hành tại Khoa Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành.

PHỤ LỤC 7

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. Tên chương trình:

Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

2. Đối tượng đăng ký:

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

3. Mục tiêu khóa đào tạo:

➤ Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình thực hành, người thực hành có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo phạm vi hành nghề của kỹ thuật y hình ảnh y học; bảo đảm an toàn người bệnh, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

➤ Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức & Kỹ năng:** Nắm vững lý thuyết y khoa cơ sở và kiến thức chuyên sâu để vận hành thành thạo các trang thiết bị hiện đại (X-quang, CT-Scanner,...). Triển khai các kỹ thuật tạo ảnh y học một cách an toàn và chuẩn xác nhằm cung cấp kết quả chất lượng cao, hỗ trợ tối đa cho bác sĩ trong quy trình chẩn đoán và theo dõi điều trị.

- **Về thái độ:** Hình thành tác phong làm việc tận tâm, cẩn trọng, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc kiểm soát và an toàn bức xạ, đề cao y đức, bảo mật thông tin và trách nhiệm với người bệnh.

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

Người thực hành sẽ thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và các bệnh viện hợp tác.

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - bệnh viện Nhi đồng Tp Cần Thơ: 04 tháng
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - bệnh viện hợp tác⁽¹⁾: 01 tháng

⁽¹⁾ BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ, bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng, với thời lượng và địa điểm thực hành như sau:

- 15 ngày tại khoa Cấp Cứu - BV Nhi đồng Tp Cần Thơ.
- 15 ngày tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc – BV Nhi đồng Tp Cần Thơ..

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết (5 buổi, mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung	Thời lượng thực hành	Địa điểm thực hành
I	Thực hành chuyên môn về hình ảnh y học:		
1	1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy hoặc kỹ thuật số: • Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng • Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng • Chụp Xquang Blondeau • Chụp Xquang Hirtz • Chụp Xquang khớp thái dương hàm • Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng • Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng • Chụp Xquang khung chậu thẳng • Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch • Chụp Xquang khớp vai thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	4 tháng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

	• Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng • Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên • Chụp Xquang khớp háng nghiêng • Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng • Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè • Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng • Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch • Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng • Chụp Xquang ngực thẳng • Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên • Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng • Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng • Chụp Xquang tại giường • Chụp Xquang tại phòng mổ 2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị • Chụp Xquang thực quản dạ dày • Chụp Xquang ruột non • Chụp Xquang đại tràng • Chụp Xquang niệu đồ tĩnh mạch (UIV) 3. Chụp Cắt lớp vi tính chẩn đoán: a) Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ: • Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang • Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang • Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản		
--	---	--	--

	quang • Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang b) Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực: • Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang • Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang c) Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung: • Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.) • Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.) d) Chụp cắt lớp vi tính cột sống: • Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang • Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang • Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang • Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang • Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang • Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang		
2	Thực hành chuyên môn về hình ảnh y học: dựa vào chỉ tiêu thực hành hình ảnh y học của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	1 tháng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc BV Đại học Y Dược Cần Thơ hoặc BVĐK khoa thành phố Cần Thơ

II	Thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu		
3	Thực hành về cấp cứu: • Phát hiện và xử trí phản vệ • Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp • Chuẩn bị người bệnh trước khi chụp và tư thế chụp phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và tình trạng bệnh nhân	15 ngày	Khoa Cấp cứu - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
4	Thực hành về hồi sức: • Chuẩn bị người bệnh trước khi chụp và tư thế chụp phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và tình trạng bệnh nhân • Phối hợp vận chuyển người bệnh an toàn khi có chỉ định chụp CTScan. • Hỗ trợ xử trí ban đầu các tình huống cấp cứu phát sinh trong quá trình thực hiện kỹ thuật. • Tuân thủ quy trình phòng ngừa nhiễm khuẩn và an toàn bức xạ	15 ngày	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
	Tổng	06 tháng	

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Lâm sàng và cận lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho học viên thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chấm điểm thực hành khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật trực tiếp trên người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải:

- + Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng có xác nhận của người hướng dẫn thực hành trong quá trình thực hành.

- + Làm bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.

- Sách, giáo trình chuyên khoa

7. Phương pháp dạy và học

Học viên thực hành các kỹ thuật trên người bệnh với sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bản chấm công).

+ Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

10. Chỉ tiêu thực hành

➤ Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Nhận định chất lượng phim X quang	10		20
2	Chụp X quang thường quy hệ sọ não	05		20
3	Chụp X quang thường quy hệ ngực	05		20
4	Chụp X quang thường quy hệ cơ xương khớp	05		20
5	Chụp X quang thường quy hệ niệu	05		20
6	Chụp X quang tại giường	05		20
7	Chụp Xquang tại phòng mổ	05		20
8	Chụp CLVT không chuẩn bị	05		10
9	Chụp CLVT có tiêm thuốc cản quang	05		10
10	Vận chuyển người bệnh nặng an toàn khi có chỉ định chụp CTScan	02		05

➤ Chỉ tiêu thực hành tại BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc BV Đại học Y Dược Cần Thơ hoặc BVĐK khoa thành phố Cần Thơ: dựa vào chỉ tiêu thực hành hình ảnh y học của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành.

PHỤ LỤC 8

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

(Theo Quyết định số 979/QĐ-BVND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ)

1. **Tên chương trình:** chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.

2. Đối tượng đăng ký

- Bác sĩ đa khoa đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023, nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Bác sĩ đa khoa đã được cấp văn bằng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023, nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ hành nghề đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung thêm chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề; và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Chẩn đoán hình ảnh tối thiểu 9 tháng.

3. Mục tiêu khóa đào tạo

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của bác sĩ chuyên khoa theo thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

4. Chương trình thực hành

4.1. Khung chương trình thực hành

a) Thời gian thực hành **12 tháng** đối với trường hợp đã được cấp văn bằng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực Hoặc không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Thời gian thực hành chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ là 10 tháng.

- Thời gian thực hành chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện hợp tác⁽¹⁾ là 02 tháng.

⁽¹⁾ BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

b) Thời gian thực hành **09 tháng** đối với trường hợp Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc có chứng chỉ hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về Chẩn đoán hình ảnh, đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung thêm chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề.

- Thời gian thực hành chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ là 07 tháng.

- Thời gian thực hành chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện hợp tác⁽¹⁾ là 02 tháng.

⁽¹⁾ BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 tiết. Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	
			12 tháng	9 tháng
1	1. Siêu âm chẩn đoán: a) Siêu âm đầu, cổ • Siêu âm tuyến giáp • Siêu âm các tuyến nước bọt • Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt • Siêu âm hạch vùng cổ • Siêu âm qua thóp b) Siêu âm vùng ngực: • Siêu âm màng phổi • Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực) • Siêu âm các khối u phổi ngoại vi c) Siêu âm ổ bụng: • Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	10 tháng	7 tháng

	• Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang) • Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng) d) Siêu âm cơ xương khớp: • Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....) • Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....) e) Siêu âm vú: Siêu âm tuyến vú hai bên f) Siêu âm bộ phận sinh dục nam: Siêu tinh hoàn hai bên 2. Đọc và chẩn đoán được các phim X quang thông thường 3. Phân tích được các hình ảnh CT Scan cơ bản (sọ não, bụng, ngực)			
2	Thực hành chuyên môn về chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện hợp tác: dựa vào chỉ tiêu thực hành của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành	Khoa Chẩn đoán hình ảnh bệnh viện hợp tác ⁽¹⁾	2 tháng	2 tháng

⁽¹⁾ BVĐK Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

5. Các quy định chung

5.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch trực cho học viên.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho học viên thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.

- Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho người thực hành trong quá trình thực hành

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ nhật ký lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chấm điểm thực hành (bài kiểm tra thực hành) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn. Nhận xét và xác nhận hoàn thành vào bài thu hoạch của học viên.

5.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải:

- + Nộp lại sổ nhật ký lâm sàng có xác nhận của người hướng dẫn thực hành trong quá trình thực hành.

- + Làm bài kiểm tra thực hành và bài thu hoạch sau khi hoàn thành thực hành tại khoa có xác nhận của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu do khoa phòng bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn.

- Sách, giáo trình chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh

7. Phương pháp dạy và học

Dạy học bên giường bệnh: Học viên thực hành và thực hiện các kỹ thuật trên người bệnh với sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

8. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Một người hướng dẫn thực hành hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: người thực hành đảm bảo 95% thời gian thực hành tại khoa (bàn chăm công).

+ Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào sẽ đi thực hành lại học phần đó.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

10. Chỉ tiêu thực hành

➤ Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/01HV		
		Kiến tập	Phụ	Tự thực hiện (dưới sự giám sát của người hướng dẫn)
1	Đọc X quang sọ não	10		20
2	Đọc X quang xương khớp	10		20
3	Đọc X quang ngực	10		20
4	Đọc X quang bụng chuẩn bị	10		20
5	Đọc X quang bụng không chuẩn bị	10		20
6	Siêu âm đầu cổ	10		20
7	Siêu âm vùng ngực	10		20
8	Siêu âm ổ bụng	10		20
9	Siêu âm cơ xương khớp:	10		20
10	Siêu âm vú	10		20
11	Siêu âm tinh hoàn	10		20
12	Chụp CLVT hệ sọ não	10		20
13	Chụp CLVT hệ ngực	10		20
14	Chụp CLVT bụng	10		20



➤ **Chỉ tiêu thực hành tại bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ hoặc bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ:** dựa vào chỉ tiêu thực hành chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện đã công bố khung chương trình thực hành.

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐÀO TẠO
HỌC VIÊN THỰC HÀNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
(Số: 630/HĐ-BVND)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Hôm nay, ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đại diện: Ông ÔNG HUY THANH Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 02923.748.342

MST: 1800271762

Số tài khoản: 111000176991 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

Đại diện: Ông NGUYỄN MINH VŨ Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 315, Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 02923.821.287

MST: 1800271748

Số tài khoản: 3714.0.1002926.00000 tại KBNN Khu vực XIX - Phòng Kế toán Nhà nước

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất ký hợp đồng hợp tác về đào tạo thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

a) Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ gửi học viên thực hành để đủ điều kiện cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đến thực hành tại bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ là các đối tượng sau:

- Đối với chức danh Bác sĩ Y khoa:



- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- Đối với chức danh Bác sĩ Y học dự phòng:
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- Đối với chức danh Điều dưỡng: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- Đối với chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hình ảnh Y học* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- Đối với chức danh Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hình ảnh Y học* với thời gian tham gia thực hành là 02 tháng
- Đối với chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Phục hồi chức năng* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- b) Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ gửi học viên thực hành để đủ điều kiện cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh có chức danh Bác sĩ Y khoa đến thực hành phần nội dung *chuyên khoa Nhi* tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ bên A

- Thông báo bằng văn bản cho bên B số lượng học viên sẽ cử đến thực hành và thời gian đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh vào đầu khóa học.
- Tiếp nhận học viên thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do bên B giới thiệu.
- Thu học phí trực tiếp từ học viên cho thời gian thực hành tại bên A theo giá quy định của bên A.
- Quản lý, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Cung cấp bảng nhận xét của người hướng dẫn và giấy xác nhận thời gian thực hành sau khi học viên hoàn thành thời gian thực hành tại bên A cho bên B.

- Xác nhận thời gian thực hành tại đơn vị cho học viên bên A quản lý theo đúng mẫu quy định tại mẫu 07 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ bên B

- Thông báo bằng văn bản cho bên A số lượng học viên và thời gian thực hành vào đầu khóa học.

- Tiếp nhận học viên thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do bên A giới thiệu.

- Thu học phí trực tiếp từ học viên cho thời gian thực hành tại bên B theo giá quy định của bên B.

- Quản lý, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

- Cung cấp bảng nhận xét của người hướng dẫn và giấy xác nhận thời gian thực hành sau khi học viên hoàn thành thời gian thực hành tại bên B cho bên A.

- Xác nhận thời gian thực hành tại đơn vị cho học viên bên B quản lý theo đúng mẫu quy định tại mẫu 07 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực vào ngày 31/12/2029.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Ông Huy Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B
Y GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Vũ



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Về việc điều chỉnh, bổ sung thời gian thực hành của học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

(Số: 1462/PLHD-BVND)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 630/HĐ-BVND ký ngày 02/4/2026 giữa Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ;

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đại diện: Ông ÔNG HUY THANH Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 02923.748.342

MST: 1800271762

Số tài khoản: 111000176991 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ

Đại diện: Ông NGUYỄN MINH VŨ Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 315, Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 02923.821.287

MST: 1800271748

Số tài khoản: 3714.0.1002926.00000 tại KBNN Khu vực XIX - Phòng Kế toán Nhà nước

Hai bên thống nhất ký phụ lục hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Điều chỉnh, bổ sung khoản a Điều 1 của Hợp đồng số 630/HĐ-BVND

Hai bên thống nhất điều chỉnh, bổ sung nội dung thực hành đối với học viên của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ như sau:

1. Đối với chức danh Bác sĩ Y khoa:

- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Ngoại khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng (*điều chỉnh từ "Hồi sức cấp cứu Nội khoa"*).

2. Đối với chức danh Bác sĩ Y học dự phòng:

- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Ngoại khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng (*điều chỉnh từ "Hồi sức cấp cứu Nội khoa"*).

3. Đối với chức danh Điều dưỡng: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng (*điều chỉnh từ "Hồi sức cấp cứu Nội khoa"*).

Điều 3: Hiệu lực của phụ lục

1. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng số 630/HĐ-BVND ngày 02/4/2026.

2. Các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 630/HĐ-BVND ký ngày 02/4/2026 không được điều chỉnh tại Phụ lục này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Phụ lục được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A ✓
GIÁM ĐỐC



Ông Huy Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



★ Nguyễn Minh Vũ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐÀO TẠO
HỌC VIÊN THỰC HÀNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
(Số: 631/HĐ-BVNĐ)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Đại diện: Ông ÔNG HUY THANH Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ
Điện thoại: 02923.748.342
MST: 1800271762
Số tài khoản: 111000176991 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ

BÊN B: BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
Đại diện: Ông NGUYỄN THÀNH TÂN Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 179 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân An, thành phố Cần Thơ.
Điện thoại: 02923.899.444
MST: 1801211773
Số tài khoản: 119000119083 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Tây Cần Thơ

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất ký hợp đồng hợp tác về đào tạo thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

a) Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ gửi học viên thực hành để đủ điều kiện cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đến thực hành tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là các đối tượng sau:

- Đối với chức danh Bác sĩ Y khoa:



- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- Đối với chức danh *Bác sĩ Y học dự phòng*:
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- Đối với chức danh *Điều dưỡng*: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- Đối với chức danh *Kỹ thuật Y* với phạm vi hành nghề *Hình ảnh Y học* thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hình ảnh Y học* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- b) Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ gửi học viên là đối tượng *Bác sĩ Y khoa* đến thực hành phần nội dung *chuyên khoa Nhi* tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ bên A

- Thông báo bằng văn bản cho bên B số lượng học viên sẽ cử đến thực hành và thời gian đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh vào đầu khóa học.
- Tiếp nhận học viên thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do bên B giới thiệu.
- Thu học phí trực tiếp từ học viên cho thời gian thực hành tại bên A theo giá quy định của bên A.
- Quản lý, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Cung cấp bảng nhận xét của người hướng dẫn và giấy xác nhận thời gian thực hành sau khi học viên hoàn thành thời gian thực hành tại bên A cho bên B.
- Xác nhận thời gian thực hành tại đơn vị cho học viên bên A quản lý theo đúng mẫu quy định tại mẫu 07 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ bên B

- Thông báo bằng văn bản cho bên A số lượng học viên và thời gian thực hành vào đầu khóa học.

- Tiếp nhận học viên thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do bên A giới thiệu.

- Thu học phí trực tiếp từ học viên cho thời gian thực hành tại bên B theo giá quy định của bên B.

- Quản lý, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

- Cung cấp bảng nhận xét của người hướng dẫn và giấy xác nhận thời gian thực hành sau khi học viên hoàn thành thời gian thực hành tại bên B cho bên A.

- Xác nhận thời gian thực hành tại đơn vị cho học viên bên B quản lý theo đúng mẫu quy định tại mẫu 07 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực vào ngày 31/12/2029.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Ông Huy Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Tấn



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Về việc điều chỉnh, bổ sung thời gian thực hành của học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

(Số: 1463/PLHD-BVND)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 631/HĐ-BVND ký ngày 02/4/2026 giữa Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ;

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đại diện: Ông ÔNG HUY THANH Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ
Điện thoại: 02923.748.342
MST: 1800271762
Số tài khoản: 111000176991 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ

BÊN B: BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Đại diện: Ông NGUYỄN THÀNH TẤN Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 179 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân An, thành phố Cần Thơ.
Điện thoại: 02923.899.444
MST: 1801211773
Số tài khoản: 119000119083 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Tây Cần Thơ

Hai bên thống nhất ký phụ lục hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Điều chỉnh, bổ sung khoản a Điều 1 của Hợp đồng số 631/HĐ-BVND

Hai bên thống nhất điều chỉnh, bổ sung nội dung thực hành đối với học viên của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ như sau:

1. Đối với chức danh Bác sĩ Y khoa:

- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Ngoại khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng (điều chỉnh từ "*Hồi sức cấp cứu Nội khoa*").

2. Đối với chức danh Bác sĩ Y học dự phòng:

- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Nội khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Ngoại khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh *Sản khoa* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng (điều chỉnh từ "*Hồi sức cấp cứu Nội khoa*").

3. Đối với chức danh Điều dưỡng: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng (điều chỉnh từ "*Hồi sức cấp cứu Nội khoa*").

Điều 3: Hiệu lực của phụ lục

1. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng số 631/HĐ-BVND ngày 02/4/2026.

2. Các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác đào tạo học viên thực hành đủ điều kiện làm giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 631/HĐ-BVND ký ngày 02/4/2026 không được điều chỉnh tại Phụ lục này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Phụ lục được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Ông Huy Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Tấn

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐÀO TẠO
HỌC VIÊN THỰC HÀNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Số: 742/HĐ-BVND)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về
việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ
Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Hôm nay, ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đại diện: Ông ÔNG HUY THANH

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 02923.748.342

MST: 1800271762

Số tài khoản: 111000176991 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đại diện: Bà TRẦN DẠ THẢO

Chức vụ: Phó giám đốc

(Quyết định số 97/QĐ-BVĐKTP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của
Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền ký các văn
bản liên quan đến phòng Chỉ đạo tuyến – Đào tạo Bệnh viện Đa khoa
thành phố Cần Thơ)

Địa chỉ: Số 4 Châu Văn Liêm, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 02923.819.730

MST: 1800272685

Số tài khoản: 07001010545999 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất ký hợp đồng hợp tác về đào tạo thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh với các điều khoản sau:



Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ gửi học viên thực hành để đủ điều kiện cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đến thực hành tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ là các đối tượng sau:

- Đối với chức danh Điều dưỡng: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hồi sức cấp cứu* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- Đối với chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hình ảnh Y học* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng
- Đối với chức danh Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Hình ảnh Y học* với thời gian tham gia thực hành là 02 tháng
- Đối với chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về *Phục hồi chức năng* với thời gian tham gia thực hành là 01 tháng

Điều 2: Chi phí thực hành và phương thức thanh toán

- Học viên có trách nhiệm chi trả chi phí thực hành cho cơ sở thực hành, theo mức giá do cơ sở thực hành công bố, trên cơ sở thực hiện báo cáo Sở Y tế thành phố Cần Thơ theo quy định hiện hành.
- Học viên thanh toán trực tiếp cho cơ sở thực hành bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, một lần trước khi bắt đầu khóa học.
- Trường hợp học viên chậm nộp học phí, cơ sở thực hành có quyền tạm dừng tiếp nhận hoặc bố trí lịch thực hành cho đến khi học phí được thanh toán đầy đủ; mọi phát sinh liên quan do học viên tự chịu trách nhiệm.
- Trường hợp học viên ngừng học, việc xử lý học phí đã nộp (hoàn trả, bảo lưu hoặc không hoàn trả) sẽ do cơ sở thực hành xem xét, giải quyết theo quy định nội bộ và được thông báo cụ thể cho học viên.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ các bên

Bên A và Bên B là hai cơ sở thực hành có quyền nghĩa vụ và nghĩa vụ như nhau, cụ thể:

- Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- Phản ánh, đề nghị xử lý vi phạm khi người thực hành vi phạm các quy định, quy chế chuyên môn, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thông tin người bệnh (nếu có).
- Thu phí thực hành theo mức giá của cơ sở thực hành đã công bố và theo quy định hiện hành.
- Ký hợp đồng thực hành với học viên theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh. Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

- Ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành Mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Xác nhận quá trình thực hành về chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Bên A thông báo cho Bên B hoặc ngược lại về các nội dung:

- Thông báo bằng văn bản trước ít nhất 01 tuần cho cơ sở thực hành về danh sách học viên thực hành, thời gian đến bên B thực hành về nội dung đào tạo.

- Thông báo và hỗ trợ học viên đến cơ sở thực hành thực hiện các thủ tục cần thiết để tham gia thực hành tại bệnh viện.

- Thông báo cho học viên về thời gian và chi phí thực hành tại cơ sở thực hành, học viên đóng học phí trực tiếp tại cơ sở thực hành trước khi đến học như Điều 2.

- Tiếp nhận phản hồi và xử lý sai phạm của người thực hành (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực vào ngày 31/12/2029.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện:

- Nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh hoặc thay đổi, hai bên cùng bàn bạc và thống nhất bằng văn bản.

- Nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hợp đồng này làm thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 (ba) bản, bên B giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Ông Huy Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Dạ Thảo

